

Số: 793 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động phát hiện và kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị bằng văn bản, gửi Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ đối với các Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Văn phòng Chính phủ kiểm tra, đôn đốc thực hiện và tổng hợp vướng mắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b). 47

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo
(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

**PHẦN I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục (1.004494)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục I Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục I Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập và Quyết định cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục theo Mẫu số 03 Phụ lục I Phương án này.

+ Quy định thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, bỏ thẩm định thực tế các điều kiện thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do:

+ Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Hồ sơ và yêu cầu điều kiện để thành lập trường là các giấy tờ, tài liệu, văn bản. Vì vậy, để tăng cường trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thành lập chỉ cần thẩm định tại hồ sơ đồng thời thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo yêu cầu của Chính phủ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2; điểm a, b, c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.251.728.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.540.656.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 711.072.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,57%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục (1.006390)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 04 Phụ lục I Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục theo Mẫu số 05 Phụ lục I Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Bổ quy định thành phần hồ sơ có Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoặc quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước phải cung cấp Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường; không quy định tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC cung cấp.

Lý do: Thành phần hồ sơ này là kết quả của một TTHC khác. Vì vậy, không thể yêu cầu cá nhân/tổ chức cung cấp quyết định thành lập. Tại huyện/quận thì Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, là cơ quan tham mưu UBND cấp huyện về quản lý giáo dục nên phải biết việc thành lập/cho phép thành lập trường mầm non, mẫu giáo, nhà trẻ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2, điểm a, d khoản 3 Điều 6 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.110.940.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.222.100.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 888.840.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

3. Thủ tục hành chính 3: Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (1.006445)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 06 Phụ lục I Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 07 Phụ lục I Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục theo Mẫu số 08 Phụ lục I Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Quy định thẩm định các điều kiện tại hồ sơ, không thẩm định thực tế các điều kiện sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.

Lý do: Việc sáp nhập, chia, tách trên cơ sở các trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ đã thành lập đang hoạt động giáo dục. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi sáp nhập, chia, tách chỉ cần thẩm định tại hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3, điểm a, b, c khoản 4 Điều 7 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 177.768.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 133.326.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 44.442.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

4. Thủ tục hành chính 4: Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại (1.006444)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại theo Mẫu số 09 Phụ lục I Phương án này.

+ Bỏ quy định: “Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra” trong thành phần hồ sơ đề nghị hoạt động giáo dục trở lại.

Lý do: Hai loại văn bản nêu trên là văn bản thuộc cơ quan quản lý nhà nước ban hành nên không thể đưa vào thành phần hồ sơ để thực hiện TTHC và yêu cầu cơ sở giáo dục cung cấp cho cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 8 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 162.954.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 121.474.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 41.479.200 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25,45%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004492)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 10 Phụ lục I Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Bãi bỏ quy định: “Trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục có thể thuê trường sở, cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà nước, cơ sở giáo dục công lập không sử dụng để tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật”.

Lý do: Việc thuê địa điểm thực hiện là giao dịch/hợp đồng kinh tế/dân sự thì phải thực hiện theo Luật Kinh tế/dân sự. Vì vậy, không cần thiết quy định tại văn bản hiện hành.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 11 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.940.524.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.696.148.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.244.376.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,57%.

6. Thủ tục hành chính 6: Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại (1.004443)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Đề nghị mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 11 Phụ lục I Phương án này.

+ Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra và Biên bản kiểm tra quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

Lý do: Các thành phần hồ sơ trên do cơ quan quản lý nhà nước ban hành, các cơ sở giáo dục không cung cấp được.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm c, d khoản 3 Điều 13 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 918.468.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 622.188.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 296.280.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,25%.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập; cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập dân lập, tư thực

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Quy định cụ thể điều kiện thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập; cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập dân lập, tư thực:

“1. Có đề án thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Quy hoạch.

2. Đề án xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục mầm non; có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy; nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển”.

Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.346.904.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.081.530.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 265.374.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,7%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện để trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Quy định rõ ràng, chi tiết các điều kiện để trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục thực hiện theo khoản 2 Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

Lý do: Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định đầy đủ: Nhà trường được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện: đất đai, cơ sở vật chất; chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy...; có quy chế tổ chức và hoạt động.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:
 - + Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 770.088.000 đồng/năm
 - + Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 672.952.000 đồng/năm.
 - + Chi phí tiết kiệm: 97.928.000 đồng/năm.
 - + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,61%.

PHẦN II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. Giáo dục tiểu học

1. Quy định về thủ tục hành chính:

a) Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học tư thục (1.004555)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường tiểu học công lập, Quyết định cho phép thành lập trường tiểu học tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này;

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Quy định thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, không thẩm định thực tế;

Lý do: Hồ sơ và yêu cầu điều kiện để được thành lập trường là các giấy tờ, tài liệu, văn bản; nhằm tạo điều kiện thuận lợi, cắt giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân khi thành lập chỉ cần thẩm định tại hồ sơ. Vì vậy, việc thẩm định thực tế quy định tại thủ tục cho phép cơ sở giáo dục hoạt động, không quy định tại thủ tục thành lập trường.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2, điểm khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 402.940.800 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 296.280.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 106.660.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,47%.

b) Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục (2.001842)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Bãi bỏ việc quy định thành phần hồ sơ gồm: Quyết định thành lập/hoặc cho phép thành lập trường hoặc quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước cung cấp Quyết định thành lập/hoặc cho phép thành lập trường, không quy định tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC cung cấp văn bản này.

Lý do: Thành phần hồ sơ này là kết quả của một TTHC khác. Vì vậy, không thể yêu cầu cá nhân/tổ chức cung cấp quyết định thành lập. Tại huyện/quận thì Phòng GDĐT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, là cơ quan tham mưu UBND cấp huyện về quản lý giáo dục nên phải biết việc thành lập/cho phép thành lập trường tiểu học.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 18 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 402.940.800 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 296.280.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 106.660.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,47%.

c) Thủ tục hành chính 3: Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học (1.004563)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định sáp nhập, chia, tách trường tiểu học theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này;

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 19 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 11 Điều 1 Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 171.842.400 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 133.326.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 38.516.400 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,41%.

d) Thủ tục hành chính 4: Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại (1.004552)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi Điều 2 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 45.034.560 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 29.628.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 15.406.560 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,21%.

2. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

a) Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Quy định cụ thể điều kiện thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục theo nội dung sau:

“1. Có đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Quy hoạch.

2. Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của nhà trường; chương trình, nội dung giáo dục dự kiến thực hiện; cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm và diện tích đất dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường; dự kiến quy mô phát triển của từng giai đoạn; đối tượng và chính sách trong thực hiện tuyển sinh.”.

Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 456.864.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 360.710.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 96.154.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,04%.

b) Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện để trường tiểu học hoạt động giáo dục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Quy định rõ ràng, chi tiết các điều kiện để trường tiểu học hoạt động giáo dục theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

Lý do: Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định đầy đủ: Nhà trường được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện: đất đai, cơ sở vật chất; chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy...; có quy chế tổ chức và hoạt động.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 134.590.400 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 98.539.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 36.051.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,79%.

II. Giáo dục trung học

1. Quy định về thủ tục hành chính

a) Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường trung học công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học tư thực (gồm: Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực (1.004442); thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thực (1.006388)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Quy định thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, không thẩm định thực tế.

Lý do: Hồ sơ và yêu cầu điều kiện để được thành lập trường là các giấy tờ, tài liệu, văn bản. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thành lập chỉ cần thẩm định tại hồ sơ. Đồng thời, theo yêu cầu của Chính phủ: tăng cường triển khai thủ tục hành chính theo phương thức dịch vụ công trực. Vì vậy, việc thẩm định thực tế chỉ cần quy định tại thủ tục cho phép cơ sở giáo dục hoạt động, không quy định tại thủ tục thành lập trường.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2, điểm a, b, c khoản 3 Điều 26 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 479.973.600 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 346.647.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 133.326.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,77%.

b) Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường trung học hoạt động giáo dục (gồm: Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004444) và Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005074)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hoá Quyết định cho phép trường trung học hoạt động giáo dục theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trường.

Lý do: Thành phần hồ sơ này là kết quả của một TTHC khác, vì vậy không cần thiết phải yêu cầu cá nhân/tổ chức cung cấp quyết định thành lập. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện/quận thì Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện, là cơ quan tham mưu UBND cấp huyện về quản lý giáo dục nên biết việc thành lập/cho phép thành lập trường trung học cơ sở. Đối với UBND cấp tỉnh thì Sở GDĐT là cơ quan chuyên môn, tham mưu quản lý về giáo dục nên phải biết việc thành lập/cho phép thành lập trường trung học phổ thông.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 16 Điều 1 của Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 232.876.080 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa 159.991.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 72.884.880 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,29%.

c) Thủ tục hành chính 3: Sáp nhập, chia, tách trường trung học (gồm: Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở (2.001809) và Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (1.005070)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quyết định sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, b khoản 3 Điều 29 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 17 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 136.288.800 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 97.770.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 38.516.400 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,260%.

d) Thủ tục hành chính 4: Cho phép trường trung học hoạt động giáo dục trở lại (Gồm: Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại (1.004475) và Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại (1.005067)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục II Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo và Quyết định cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục trở lại của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 30 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 65.774.160 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 44.442.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 21.332.160 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,43%.

đ) Thủ tục hành chính 5: Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (1.005015)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 56 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 82.958.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 23.702.400 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

e) Thủ tục hành chính 6: Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (1.005008)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép trường chuyên hoạt động giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Mẫu số 03 Phụ lục II Phương án này;

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 58 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 54.515.520 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 39.108.960 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 15.406.560 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,26%.

2. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

a) Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện thành lập trường trung học công lập; cho phép thành lập trường trung học tư thực

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Quy định cụ thể điều kiện thành lập trường trung học công lập; cho phép thành lập trường trung học tư thực như sau:

“1. Có đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy định của Luật Quy hoạch.

2. Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường; tổ chức bộ máy; nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.”

Lý do: Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 25 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 600.950.000đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 480.680.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 120.270.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,01%.

b) Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện để trường trung học cơ sở, trung học phổ thông hoạt động giáo dục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Quy định rõ ràng, chi tiết các điều kiện để trường trung học cơ sở, trung học phổ thông hoạt động giáo dục theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

Lý do: Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định đầy đủ: Nhà trường được phép hoạt động khi đáp ứng đủ các điều kiện: đất đai, cơ sở vật chất; chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy...; có quy chế tổ chức và hoạt động.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 27 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 134.690.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 105.949.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 28.740.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,4%.

PHẦN III. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên (1.005065)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Công văn đề nghị thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên theo Mẫu số 01 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên theo Mẫu số 02 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục III Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 38 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 177.768.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 133.326.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 44.442.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

2. Thủ tục hành chính 2: Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập, cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.005466) và Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (1.005195)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Gộp 2 thủ tục trên thành một, nhằm cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đồng thời tiến hành việc mẫu hóa các mẫu sau:

+ Mẫu hóa văn bản đề nghị thành lập trung tâm theo Mẫu số 04 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 05 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc Quyết định cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 Phụ lục III Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 61 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 111.400.520 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 73.477.440 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 37.923.080 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 34,04%.

3. Thủ tục hành chính 3: Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (1.004712)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Việc tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập về bản chất giống như cho phép thành lập và hoạt động giáo dục hòa nhập nên không cần thiết quy định thêm thủ tục này nữa.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Điều 64 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 21.924.720 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 21.924.720 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%

4. Thủ tục hành chính 4: Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.004440)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết TTHC Quyết định cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 03 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Tờ trình cho phép hoạt động giáo dục trở lại theo Mẫu số 04 Phụ lục III Phương án này.

+ Bỏ thành phần hồ sơ: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra.

Lý do: Đây là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước ban hành. Vì vậy không thể yêu cầu trung tâm học tập cộng đồng cung cấp.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm d, đ khoản 3 Điều 44 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

- + Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.666.080 đồng/năm
- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 7.407.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 3.259.080 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,55%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (1.005053) và Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (1.005049)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Gộp 02 thủ tục thành lập và cho phép hoạt động giáo dục thành một TTHC: Cho phép thành lập và hoạt động giáo dục đối với trung tâm ngoại ngữ tin học.

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 06 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 07 Phụ lục III Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết TTHC theo Mẫu số 03 Phụ lục III Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Việc gộp 2 thủ tục hành chính thành 1 đảm bảo việc cắt giảm chi phí tuân thủ thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, cá nhân.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 47, Điều 49 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 367.387.200 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 248.875.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 118.512.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,25%.

6. Thủ tục hành chính 6: Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại (1.005062)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động trở lại từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 40 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

7. Thủ tục hành chính 7: Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục (1.005466)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 24 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP; khoản 1, 3 Điều 61 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

8. Thủ tục hành chính 8: Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập) (2.001805)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm e khoản 3 Điều 65, khoản 2 Điều 66 Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

9. Thủ tục hành chính 9: Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (1.004712)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 64 Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

10. Thủ tục hành chính 10: Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại (1.004440)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập từ Chủ tịch UBND cấp tỉnh cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi điểm đ khoản 3 Điều 44 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

Yêu cầu, điều kiện: Điều kiện tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bãi bỏ quy định về điều kiện tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập.

Lý do: Việc tổ chức lại giống như việc thành lập lại trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập như: xem xét phương án xử lý các vấn đề về nhân sự, tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan mà không làm thay đổi pháp nhân và thực hiện như việc thành lập trung tâm theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 24 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ Điều 64 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 25 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 23.072.640 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 23.072.640 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100% .

PHẦN IV. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG CHUYÊN BIỆT

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao (Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương (1.005017)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bãi bỏ việc quy định thành lập lớp năng khiếu thể dục, thể thao để đảm bảo phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019.

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục (Quyết định thành lập Trường năng khiếu thể dục thể thao) theo Mẫu số 02 Phụ lục IV Phương án này.

+ Quy định rõ về trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết, thẩm quyền giải quyết, cách thức/hình thức thực hiện TTHC.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 54 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 58.663.440 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 37.331.280 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 21.332.160 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,36%.

2. Thủ tục hành chính 2: Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú (1.005084)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 04 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục "Quyết định thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh" theo Mẫu số 05 Phụ lục IV Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 68 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 95.994.720

đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 66.663.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 29.331.720 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,55%.

3. Thủ tục hành chính 3: Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục, gồm: Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục (1.004496) và Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (1.005081)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục "Quyết định cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục" Mẫu số 07 Phụ lục IV Phương án này.

+ Bỏ quy định nộp "Bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập trung tâm".

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC..

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 70 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 111.401.280 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 68.736.964 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm 42.664.316 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 38,29%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú

(1.004545)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 08 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 09 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú theo Mẫu số 10 Phụ lục IV Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 73 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 80.588.160 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 21.332.160 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,47%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục (2.001839)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 11 Phụ lục IV Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục theo Mẫu số 12 Phụ lục IV Phương án này.

+ Bổ sung hình thức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 75 của Nghị định số

46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 54.515.520 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 34.368.480 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm 20.147.040 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 36,95%.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện để trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ quy định “Có quy chế tổ chức và hoạt động của trường”.

Lý do: Trường phổ thông dân tộc nội trú được tổ chức và hoạt động theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ quy định tại khoản 7 Điều 67 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 192.372.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 134.640.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 57.731.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,01%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện để trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ quy định “có quy định về tổ chức hoạt động bán trú của trường”.

Lý do: Trường phổ thông dân tộc bán trú được tổ chức và hoạt động theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; việc quy định về tổ chức hoạt động bán trú của trường là công tác quản trị nhà trường không nên đưa vào quy định của Chính phủ.

- Kiến nghị thực thi: Bỏ quy định tại khoản 7 Điều 72 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 96.186.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 67.320.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 28.865.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,01%.

PHẦN V. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường đại học công lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục (1.005063)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 02 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 03 Phụ lục V Phương án này.

+ Bỏ quy trình đề nghị “phê duyệt chủ trương thành lập hoặc cho phép thành lập”. Theo đó, một số thành phần hồ sơ gộp với bước thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học tư thục.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua Công dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019 và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 88 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 của Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 36.117.632 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 30.547.568 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.570.064 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 15,42%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép trường đại học hoạt động đào tạo (1.005041)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 04 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Báo cáo theo Mẫu số 05 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Bản thuyết minh các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo Mẫu số 06 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định cho phép trường đại học hoạt động đào tạo theo Mẫu số 07 Phụ lục V Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 90 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi bởi khoản 3 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26.117.632 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 21.732.688 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 4.384.944 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,79%.

3. Thủ tục hành chính 3: Thành lập phân hiệu trường đại học công lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục (1.005031)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ quy trình đề nghị “phê duyệt chủ trương thành lập phân hiệu hoặc cho phép thành lập phân hiệu”. Theo đó, một số thành phần hồ sơ gộp với bước thành lập phân hiệu hoặc cho phép thành lập phân hiệu tư thục.

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 08 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án theo Mẫu số 09 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 10 Phụ lục V Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Phù hợp với Luật Giáo dục năm 2019 và nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 92 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 62.831.360 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 49.759.040 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 13.072.320 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20,8%.

4. Thủ tục hành chính 4: Cho phép phân hiệu trường đại học hoạt động đào tạo (1.005006)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 11 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Báo cáo theo Mẫu số 12 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa Bản thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo tại phân hiệu theo Mẫu số 13 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 14 Phụ lục V Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 93 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 60.441.120 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 48.589.920 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm 11.851.200 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 19,6%.

5. Thủ tục hành chính 5: Sáp nhập, chia, tách trường đại học (1.004997)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 15 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 16 Phụ lục V Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 94 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 39.701.520 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 19.554.480 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33%.

6. Thủ tục hành chính 6: Cho phép trường đại học, phân hiệu trường đại học hoạt động trở lại (1.004992)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ thành phần hồ sơ: Quyết định thành lập đoàn kiểm tra và Biên bản kiểm tra.

Lý do: Các thành phần hồ sơ trên do cơ quan quản lý nhà nước ban hành, các cơ sở giáo dục không cung cấp được.

+ Mẫu Tờ trình cho phép hoạt động đào tạo trở lại theo Mẫu số 17 Phụ lục V Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 10 Phụ lục V Phương án này.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 5 Điều 95; sửa đổi khoản 6 Điều 95 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.562.272 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 9.717.984 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.844.288 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,64%.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

1. Yêu cầu, điều kiện 1: Điều kiện thành lập trường đại học công lập, cho phép thành lập trường đại học tư thục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ quy định: “có dự kiến cụ thể về số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên cơ hữu, đáp ứng tiêu chuẩn về chất lượng, trình độ đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với lộ trình để mở mã ngành và tuyển sinh đào tạo trong đề án thành lập trường.”

Lý do: Các nội dung đều thể hiện chi tiết tại nội dung của Đề án thành lập trường.

+ Bỏ điều kiện: Có diện tích đất xây dựng trường tại trụ sở chính tối thiểu là 05 ha và đạt bình quân tối thiểu là 25 m²/sinh viên tại thời điểm trường có quy mô đào tạo ổn định sau 10 năm phát triển.” tại khoản 3 Điều 87 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 33 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP).

Lý do: việc thành lập trường chưa cần diện tích xây dựng, nếu quy định sẽ trùng lặp với điều kiện để trường đại học hoạt động đào tạo.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 và bãi bỏ khoản 5 Điều 87 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 36.051.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26.437.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 9.613.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,67%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện để trường đại học hoạt động đào tạo

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Quy định điều kiện để trường đại học hoạt động giáo dục theo khoản 2 Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019.

Lý do: Điều 49 Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định đầy đủ: Nhà trường được phép hoạt động khi đáp ứng các điều kiện về: đất đai, cơ sở vật chất; chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy... có quy chế tổ chức và hoạt động.

+ Bỏ quy định điều kiện: “Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm hoạt động của nhà trường” tại khoản 5 Điều 89 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 35 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP).

Lý do: điều kiện về nguồn lực tài chính đã được bảo đảm tại khoản 5 Điều 89 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 35 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP), hơn nữa điều kiện này chưa quy định rõ ràng, minh bạch.

+ Bỏ điều kiện "Có quy chế tổ chức, hoạt động và quy chế tài chính nội bộ của trường" tại khoản 6 Điều 89 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP (được sửa đổi tại khoản 35 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP) vì nội dung này không cần thiết, thuộc quyền tự chủ của cơ sở giáo dục.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 89 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 40.857.800 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 30.042.500 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.815.300 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,47%.

3. Yêu cầu, điều kiện 3: Điều kiện thành lập phân hiệu trường đại học công lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ điều kiện có đề án thành lập phân hiệu.

Lý do: Đây là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục thành lập phân hiệu trường đại học công lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục đã được quy định.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ khoản 1 Điều 91 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 36.051.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26.437.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 9.613.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,67%.

4. Yêu cầu, điều kiện 4: Điều kiện để phân hiệu của trường đại học hoạt động đào tạo

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bổ quy định: “Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm hoạt động của phân hiệu”.

Lý do: Điều kiện cho phép thành lập trường đã quy định tại khoản 4 Điều 91 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP: phải có vốn đầu tư với mức tối thiểu là 250 tỷ đồng (không bao gồm giá trị đất xây dựng phân hiệu); vốn đầu tư được xác định bằng tiền mặt và tài sản đã chuẩn bị để đầu tư và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản; đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 150 tỷ đồng. Vì vậy, việc quy định phân hiệu của trường đại học hoạt động khi có đủ nguồn lực đảm bảo hoạt động của nhà trường là không cần thiết. Đồng thời nội dung quy định về việc có đủ nguồn lực tài chính để đảm bảo hoạt động của nhà trường đã được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019.

+ Bổ điều kiện "Có quy chế tổ chức, hoạt động và quy chế tài chính nội bộ của trường" vì nội dung này thuộc quyền tự chủ của cơ sở giáo dục, hơn nữa, quy định này còn mang tính hình thức.

- Kiến nghị thực thi: Bãi bỏ điểm đ, e khoản 1 Điều 93 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 36.051.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 26.437.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 9.613.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,67%.

PHẦN VI. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục (2.001968)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa văn bản đề nghị thành lập của Trường công lập và văn bản của tổ chức, cá nhân (đối với trường tư thục) theo Mẫu số 01 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án thành lập theo Mẫu số 02 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục theo Mẫu số 03 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa văn bản bao gồm: Biên bản về thành viên sáng lập theo Mẫu số 04 Phụ lục VI Phương án này.

+ Bổ sung hình thức thực hiện qua hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC.

+ Quy định theo hướng thẩm định các điều kiện thành lập trường tại hồ sơ, không thẩm định thực tế.

Lý do: Hồ sơ và yêu cầu điều kiện để được thành lập trường là các giấy tờ, tài liệu, văn bản. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thành lập chỉ cần thẩm định tại hồ sơ. Việc thẩm định thực tế cần quy định tại thủ tục cho phép cơ sở giáo dục hoạt động, không quy định tại thủ tục thành lập trường.

+ Bổ yêu cầu nộp "Dự thảo quy hoạch tổng thể mặt bằng và thiết kế sơ bộ các công trình kiến trúc xây dựng, bảo đảm phù hợp với ngành đào tạo, quy mô, trình độ đào tạo và tiêu chuẩn diện tích sử dụng, diện tích xây dựng cho học tập, giảng dạy" vì dự thảo quy hoạch là nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a, c, và g khoản 2; khoản 3 Điều 79 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 16.458.464 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 12.547.568 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 3.910.896 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,76%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng (1.005030)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Bổ thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005354) để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và Luật Giáo dục 2019.

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 05 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo đề án thành lập trường theo Mẫu số 06 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 07 Phụ lục VI Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm khoản 2, khoản 3 Điều 81 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 31 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 82.958.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 62.218.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 20.739.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

3. Thủ tục hành chính 3: Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng sư phạm (2.001969)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa: văn bản đề nghị sáp nhập, chia, tách của trường công lập và văn bản của tổ chức, cá nhân (đối với trường tư thục) theo Mẫu số 08 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa Đề án sáp nhập, chia, tách trường theo Mẫu số 09 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 10 Phụ lục VI Phương án này.

Lý do: Việc quy định chi tiết các biểu mẫu tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 82 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 8.295.840 đồng/năm.

- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 5.570.064 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 2.725.776 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,85%.

4. Thủ tục hành chính 4: Giải thể trường cao đẳng sư phạm (2.001970)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Công văn đề nghị giải thể trường theo Mẫu số 11 Phụ lục VI Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định giải thể trường cao đẳng theo Mẫu số 12 Phụ lục VI Phương án này.

Lý do: Việc quy định chi tiết các biểu mẫu tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Đối với trình tự thực hiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều 85, quy định rõ nội dung cần kiểm tra thực tế, yêu cầu cần thực hiện khi cơ quan nhà nước cần kiểm tra thực tế.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4 Điều 85 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.185.120 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 888.840 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 296.278 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005069)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bỏ thủ tục hành chính này để phù hợp với tình hình thực tế và Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 79 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 5.155.272 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.155.272 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

6. Thủ tục hành chính 6: Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (1.005073)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để phù hợp tình hình thực tế và quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 82 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 30 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.488.752 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.488.752 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

7. Thủ tục hành chính 7: Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp) (2.001988)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để phù hợp tình hình thực tế và quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 85 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.185.120 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.185.120 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

8. Thủ tục hành chính 8: Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu trường trung cấp) (1.005087)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để phù hợp với thực tế và Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 86 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.185.120 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.185.120 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

9. Thủ tục hành chính 9: Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục (1.005088)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 86 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.962.800 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.962.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

10. Thủ tục hành chính 10: Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (2.001989)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để phù hợp với thực tế và quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 81 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 2.488.752 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.488.752 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

11. Thủ tục hành chính 11: Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005082)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 83 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 của Nghị định số 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 1.718.424 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.718.424 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

12. Thủ tục hành chính 12: Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (1.005354)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ thủ tục hành chính này để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và Luật Giáo dục năm 2019.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 83 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 3.436.848 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 3.436.848 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

Điều kiện thành lập, giải thể trường trung cấp sư phạm công lập hoặc cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Bỏ toàn bộ điều kiện liên quan đến việc thành lập, giải thể trường trung cấp sư phạm.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 86 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 5.155.272 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.155.272 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

PHẦN VII. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục (1.005022)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Sửa đổi quy định điều kiện, thủ tục thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập, cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thục để đảm bảo thống nhất, phù hợp quy định mới của Luật Giáo dục đại học theo quy định: Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân, độc lập về tổ chức với cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục đại học.

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 01 Phụ lục VII Phương án này.

+ Mẫu hóa Quyết định thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập, Quyết định cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục tư thực theo Mẫu số 02 Phụ lục VII Phương án này.

+ Bổ sung hình thức thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 98 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 40 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 28.129.780 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 17.664.990 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 10.464.790 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37,20%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.005020)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 03 Phụ lục VII Phương án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Quy định chi tiết, rõ ràng tổng số ngày giải quyết TTHC cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm thời gian ra thông báo kế hoạch thẩm định, thời gian thẩm định và thời gian ban hành văn bản đồng ý cho phép cơ sở hoạt động giáo dục để đảm bảo sự rõ ràng, minh bạch và trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện TTHC chi tiết từng bước xem xét, thẩm định hồ sơ để quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 100 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 13.459.040 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.214.450 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 3.244.590 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,11%.

3. Thủ tục hành chính 3: Điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (1.010024)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Mẫu hóa Tờ trình theo Mẫu số 04 Phụ lục VII Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 100 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 13.459.040 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.214.450 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 3.244.590 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24,11%.

4. Thủ tục hành chính 4: Công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động ở Việt Nam (2.001967)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Mẫu hóa văn bản đề nghị công nhận tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nước ngoài hoạt động ở Việt Nam theo Mẫu số 05 Phụ lục VII Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết TTHC theo Mẫu số 06 Phụ lục VII Phương

án này.

+ Bổ sung cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện TTHC, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 Điều 104 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ quy định trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 9.383.260 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ quy định sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 6.859.690 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.523.570 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,89%.

5. Thủ tục hành chính 5: Gia hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (1.005009)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 4 Điều 100 Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

6. Thủ tục hành chính 6: Cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trở lại (1.005016)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép hoạt động kiểm định chất lượng từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 101 Nghị định 46/2017/NĐ-CP.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

Không có quy định cắt giảm, đơn giản hóa

PHẦN VIII. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC

I. Quy định về thủ tục hành chính

Thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (1.005061)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và Danh sách đội ngũ nhân viên trực tiếp tư vấn du học theo Mẫu số 01 Phụ lục VIII Phương án này.

+ Mẫu hóa kết quả giải quyết thủ tục theo Mẫu số 02 Phụ lục VIII Phương án này.

+ Bổ sung hình thức thực hiện qua hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2; khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 44 Điều 1 Nghị định 135/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 123.173.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 90.727.500 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 32.446.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,34%.

II. Quy định về yêu cầu, điều kiện trong hoạt động kinh doanh

Không có quy định cắt giảm, đơn giản hóa.

PHẦN IX. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH: HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Phê duyệt liên kết giáo dục (1.001499)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Mẫu hóa “Văn bản, tài liệu thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo

dục” theo Mẫu số 01 Phụ lục IX Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (Nghị định số 86/2018/NĐ-CP).

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 136.288.776 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 93.328.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 42.960.576 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31,5%.

2. Thủ tục hành chính 2: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục (1.001497)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Mẫu hóa Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 112.586.400 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 79.995.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 32.590.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,9%.

3. Thủ tục hành chính 3: Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết (1.001496)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Mẫu hóa phương án chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo Mẫu số

03 Phụ lục IX Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 13 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.406.560 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 11.851.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 3.555.360 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,07%.

4. Thủ tục hành chính 4: Phê duyệt hoặc điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp (2.000732)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Mẫu hóa Văn bản đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp theo Mẫu số 04 Phụ lục IX Phương án này;

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 27.257.760 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 20.739.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 6.518.160 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,9%.

5. Thủ tục hành chính 5: Phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (2.000562)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bổ yêu cầu nộp thành phần hồ sơ: “Văn bản chấp thuận về chủ trương

cho phép liên kết đào tạo với nước ngoài của cơ quan chủ quản đối với cơ sở giáo dục Việt Nam (nếu có)".

Lý do: không cần thiết tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, hơn nữa cơ quan phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chính là cơ quan xem xét và quyết định.

+ Sửa đổi, bổ sung thẩm quyền phê duyệt liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho phù hợp với Điều 45 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và điểm e, khoản 1 Điều 13 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan.

Lý do: Đảm bảo phù hợp, thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21 và Điều 22 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 48.589.920 đồng/năm

+ Chi phí tuân 2 thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35.553.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 13.036.320 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,8%.

6. Thủ tục hành chính 6: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ (1.001127)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Mẫu hóa Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép theo Mẫu số 02 Phụ lục IX Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 25 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.406.560 đồng/năm

- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 11.851.200 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 3.555.360 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,07%.

7. Thủ tục hành chính 7: Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000691)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bãi bỏ các thành phần hồ sơ tại Mẫu đơn đề nghị chấm dứt liên kết Mẫu số 12 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, gồm:

- + Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết kèm theo các minh chứng về quá trình tổ chức, thực hiện liên kết trong thời gian được cấp phép.
- + Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết (bản tiếng Anh và bản tiếng Việt).
- + Kiến nghị các nội dung (nếu có) trong Quyết định phê duyệt chấm dứt và giải trình.

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

Lý do: Việc bãi bỏ các thành phần hồ sơ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 22, khoản 7 Điều 26 (Mẫu số 12) Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- + Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 74.662.560 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 55.107.080 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 19.555.480 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 26,19%.

8. Thủ tục hành chính 8: Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000729).

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 86/2018/NĐ-CP từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 1 Điều 22, khoản 2 Điều 23 Nghị định 86/2018/NĐ-CP.

9. Thủ tục hành chính 9: Chấm dứt, liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài (2.000688)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 7 Điều 26 Nghị định 86/2018/NĐ-CP.

II. Yêu cầu điều kiện

1. Yêu cầu điều kiện 1: Điều kiện về đối tượng liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng liên kết trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ như sau:

+ Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

+ Cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Lý do: Để phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 11.851.200 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.369.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.481.400 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 12,5%.

2. Yêu cầu điều kiện 2: Yêu cầu, điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm liên kết đào tạo

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi, bổ sung quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm liên kết đào tạo “Liên kết đào tạo không được tổ chức đào tạo ngoài trụ sở chính của cơ sở giáo dục Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép” quy định thành: “Việc tổ chức đào tạo tại Việt Nam phải được thực hiện tại trụ sở chính và phân hiệu của cơ sở giáo dục Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền cho phép”.

Lý do: Để phù hợp với thực tiễn

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 47.404.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 11.851.200 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

III. Quy định về chế độ báo cáo

1. Chế độ báo cáo 1: Chế độ báo cáo việc thực hiện liên kết giáo dục theo từng năm học

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi, bổ sung nội dung chế độ báo cáo bao gồm các thành phần: Nội dung yêu cầu báo cáo; cơ quan nhận báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; tần suất thực hiện báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo (nếu có); mẫu đề cương báo cáo; biểu mẫu số liệu báo cáo (nếu có); hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và các thành phần của chế độ báo cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chế độ báo cáo, đảm bảo mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước và đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 14 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 125.919.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 66.663.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 66.663.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

2. Chế độ báo cáo 02: Báo cáo việc thực hiện liên kết đào tạo theo từng năm học

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi, bổ sung nội dung chế độ báo cáo bao gồm các thành phần: Nội dung yêu cầu báo cáo; cơ quan nhận báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; tần suất thực hiện báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo; mẫu đề cương báo cáo; biểu mẫu số liệu báo cáo; hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và các thành phần của chế độ báo cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chế độ báo cáo, đảm bảo mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước và đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 27 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 125.919.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 66.663.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 66.663.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

3. Chế độ báo cáo 03: Báo cáo đối với liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa đổi, bổ sung nội dung chế độ báo cáo bao gồm các thành phần: Nội dung yêu cầu báo cáo; cơ quan nhận báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; tần suất thực hiện báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo; mẫu đề cương báo cáo; biểu mẫu số liệu báo cáo; hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và các thành phần của chế độ báo cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chế độ báo cáo, đảm bảo mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước và đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 25.183.800 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 19.258.200 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 5.925.600 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23,52%.

**PHẦN X. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM, PHÂN HIỆU CƠ SỞ GIÁO DỤC
CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

I. Quy định về thủ tục hành chính

1. Thủ tục hành chính 1: Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000471)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

Mẫu hóa Đơn đề nghị bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục theo Mẫu số 01 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 49 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 37.923.840 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 28.442.880 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 9.480.960 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%.

2. Thủ tục hành chính 2: Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000681)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại, trong đó nêu rõ kết quả khắc phục vi phạm dẫn đến bị đình chỉ tại điểm a khoản 5 Điều 50 theo Mẫu số 02 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Bỏ các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, c khoản 5 Điều 50.

Lý do: Yêu cầu Cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam bị đình chỉ hoạt động nộp Quyết định thành lập đoàn kiểm tra và Biên bản kiểm tra là không hợp lý, các thành phần hồ sơ này do cơ quan có thẩm quyền cấp thực hiện và lưu giữ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 50 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 33.775.920 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 22.517.280 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 11.258.640 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

3 Thủ tục hành chính 3: Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (1.000716) và Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ thành lập, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (2.000462)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục theo Mẫu số 03 Phụ lục X Phương án này.

+ Mẫu hóa Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục theo Mẫu số 04 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Phân cấp cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên Chính phủ thành lập; phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 40, Điều 51 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.072.640 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 37.923.840 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 14.148.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 27,17%.

4. Thủ tục hành chính 4: Thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (2.000451)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa Báo cáo tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 05 Phụ lục X Phương án này.

+ Mẫu hóa Dự thảo Quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo Mẫu số 06 Phụ lục X Phương án này.

+ Mẫu hóa Văn bản giới thiệu nhân sự làm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và lý lịch cá nhân của người được giới thiệu theo Mẫu số 07 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm tối đa chi phí tuân thủ TTHC.

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 54, Điều 57, Điều 58 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 64.589.040 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 52.737.840 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 11.851.200 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 18,34%.

5. Thủ tục hành chính 5: Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (1.001492)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Bỏ yêu cầu nộp Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu với Quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện và bản sao hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền cho phép thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

Lý do: Thành phần hồ đã có lưu trữ tại cơ quan quản lý có thẩm quyền.

+ Sửa quy định thành phần hồ sơ: Nhân sự làm việc tại văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và lý lịch cá nhân; địa điểm cụ thể đặt văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và giấy tờ pháp lý có liên quan.

Lý do: Đây không phải là thành phần hồ sơ.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 59 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 99.550.080 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 67.551.840 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 31.998.240 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32,14%.

6. Thủ tục hành chính 6: Sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định thành lập

Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (2.000680)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa Đơn đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài trong đó nêu rõ nội dung, lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo Mẫu số 08 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định sửa đổi, bổ sung, gia hạn quyết định hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 57, khoản 4 Điều 60 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 82.958.400 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 65.181.600 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 17.776.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21,4%.

7. Thủ tục hành chính 7: Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện (1.001501)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa

+ Mẫu hóa Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động theo Mẫu số 09 Phụ lục X Phương án này.

+ Mẫu hóa Phương án chấm dứt hoạt động, trong đó nêu rõ các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản theo Mẫu số 10 Phụ lục X Phương án này.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, giảm thời gian thực hiện, giảm chi phí tuân thủ TTHC.

+ Phân cấp thẩm quyền quyết định chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thành lập văn phòng đại diện từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 57, khoản 3 Điều 61 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 15.406.560 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 10.666.080 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 4.740.480 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30,7%.

8. Thủ tục hành chính 8: Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ (2.000545)

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Phân cấp thẩm quyền quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ từ Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi khoản 2 Điều 40, Điều 42 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

II. Quy định về yêu cầu điều kiện trong hoạt động kinh doanh

1. Yêu cầu điều kiện 1: Điều kiện về giáo dục để cấp giấy chứng nhận đầu tư

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Quy định rõ ràng, cụ thể điều kiện về giáo dục để cấp giấy chứng nhận như sau:

“1. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục mầm non có vốn đầu tư nước ngoài phải đáp ứng yêu cầu sau về Quy hoạch:

a) Đối với cơ sở giáo dục đại học: Phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học theo quy định tại Điều 11 Luật Giáo dục đại học (sửa đổi và bổ sung năm 2018).

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông: Phù hợp với nội dung quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật quy hoạch”.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 33 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:
- + Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 59.256.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 53.33.400 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 5.922.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9,9%.

2. Yêu cầu, điều kiện 2: Điều kiện về vốn đầu tư cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; phân hiệu của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Quy định về vốn đầu tư cụ thể, có lộ trình như sau:

“- Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phổ thông phải có suất đầu tư ít nhất là 50 triệu đồng/học sinh (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổng số vốn đầu tư ít nhất được tính toán căn cứ thời điểm có quy mô dự kiến cao nhất, nhưng không thấp hơn 50 tỷ đồng. Đến thời điểm thẩm định cho phép hoạt động giáo dục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 50% tổng số vốn đầu tư và nhà đầu tư phải cam kết đầu tư đủ số vốn trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định cho phép hoạt động.

- Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học phải có tổng số vốn đầu tư tối thiểu là 1.000 tỷ đồng (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là chủ đầu tư dự án thực hiện việc chứng minh khả năng tài chính theo quy định của Luật Đầu tư. Đến thời điểm thẩm định cho phép thành lập trường đại học, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 500 tỷ đồng. Quy định về vốn đầu tư đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo quy định về vốn đầu tư đối với phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

- Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì mức đầu tư ít nhất phải đạt 70% các mức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này và đến thời điểm thẩm định cho phép hoạt động giáo dục, giá trị đầu tư phải thực hiện được trên 50% tổng số vốn đầu tư và nhà đầu tư phải cam kết đầu tư đủ số vốn trong thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định cho phép hoạt động”.

Lý do: quy định cụ thể, có lộ trình rõ ràng để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư lĩnh vực giáo dục.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung Điều 35 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 28.442.880 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 21.332.160 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 7.110.720 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25%%.

3. Yêu cầu điều kiện 3: Điều kiện về cơ sở vật chất đối với đối với cơ sở giáo dục mầm non

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Sửa lại điểm b khoản 2 Điều 36 như sau: “bảo đảm ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy theo yêu cầu điều kiện thực hiện của chương trình giáo dục”.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 36 như sau: “Bảo đảm về diện tích, trang thiết bị của văn phòng nhà trường, phòng ban giám hiệu, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, đồ dùng phục vụ cho việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo yêu cầu điều kiện thực hiện của chương trình giáo dục”.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 36 như sau: “Có hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, phòng vệ sinh, có thiết bị vệ sinh bảo đảm an toàn, sạch sẽ, đáp ứng mọi sinhhoạt của trường”.

+ Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 36 như sau: “Có nhà bếp được tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều với các thiết bị, đồ dùng bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm nếu trường tổ chức nấu ăn cho trẻ”.

Lý do: Các tiêu chí được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật, như: Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11/02/2010...; đồng thời, đảm bảo công tác quản lý nhà nước và tạo thuận lợi đối với cơ sở giáo dục.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 36 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 35.553.600 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 28.442.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 7.110.800 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

4. Yêu cầu điều kiện 4: Điều kiện về cơ sở vật chất đối với đối với cơ sở giáo dục phổ thông

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Sửa lại điểm c khoản 3 Điều 36 như sau: “Có văn phòng nhà trường, ban giám hiệu, phòng giáo viên, phòng họp”.

Lý do: Các tiêu chí được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật, như: Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010...; đồng thời, đảm bảo công tác quản lý nhà nước và tạo thuận lợi đối với cơ sở giáo dục.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 36 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 33.183.360 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 23.702.400 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 9.480.960 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28,57%.

5. Yêu cầu điều kiện 5: Yêu cầu đối với chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa:

Bỏ yêu cầu, điều kiện về chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài “phải thể hiện mục tiêu giáo dục “phát triển con người của Việt Nam”; “phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo”.

Lý do: Để bảo đảm rõ ràng, minh bạch trong quá trình xem xét, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước và trong thực hiện, áp dụng của các cơ sở giáo dục trong thực tiễn.

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 37 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- + Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 71.107.200 đồng/năm
- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 47.404.800 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 23.702.400 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 33,33%.

III. Quy định về chế độ báo cáo

1. Chế độ báo cáo 1: Báo cáo về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Sửa đổi, bổ sung nội dung chế độ báo cáo bao gồm các thành phần: Nội dung yêu cầu báo cáo; cơ quan nhận báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; tần suất thực hiện báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo; mẫu đề cương báo cáo; biểu mẫu số liệu báo cáo; hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và các thành phần của chế độ báo cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chế độ báo cáo, đảm bảo mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước và đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 32 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

- + Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 239.986.800 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 186.656.400 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 53.330.400 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22,22%.

2. Chế độ báo cáo 2: Báo cáo về hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam

- Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa: Sửa đổi, bổ sung nội dung chế độ báo cáo bao gồm các thành phần: Nội dung yêu cầu báo cáo; cơ quan nhận báo cáo; phương thức gửi, nhận báo cáo; thời hạn gửi báo cáo; tần suất thực hiện báo cáo; thời gian chốt số liệu báo cáo; mẫu đề cương báo cáo; biểu mẫu số liệu báo cáo; hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo.

Lý do: Việc quy định rõ ràng, chi tiết các biểu mẫu và các thành phần của chế độ báo cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện

chế độ báo cáo, đảm bảo mục tiêu quản lý của cơ quan nhà nước và đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan nhà nước (Nghị định số 09/2019/NĐ-CP).

- Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 52 của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

- Lợi ích phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

+ Chi phí tuân thủ trước khi cắt giảm, đơn giản hóa: 37.035.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 25.183.800 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 11.851.200 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 32%.



Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc thành lập Trường mầm non ...
Mẫu số 02	Đề án thành lập trường ...
Mẫu số 03	Quyết định về việc thành lập/cho phép thành lập trường ...
Mẫu số 04	Tờ trình về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục ...
Mẫu số 05	Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với trường ...
Mẫu số 06	Tờ trình sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ ...
Mẫu số 07	Đề án sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ ...
Mẫu số 08	Quyết định về việc sáp nhập/chia tách trường... và trường...
Mẫu số 09	Tờ trình đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại
Mẫu số 10	Tờ trình về việc đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập ...
Mẫu số 11	Tờ trình đề nghị cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc thành lập Trường mầm non

Kính gửi:

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số ... ngày... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

Đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện..... cho phép thành lập trường mầm non loại hình..... (Công lập/Dân lập/Tư thực)

Thông tin về trường mầm non xin cấp phép thành lập như sau:

I. CHỦ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên:
2. Tổ chức đại diện:
3. Giới tính: 4. Ngày sinh:
5. Số CMND: cấp ngày...../...../..... tại
6. Địa chỉ thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Trình độ:

II. TÊN, VỊ TRÍ, QUY MÔ

1. Tên trường:
2. Địa chỉ:

(Đề án và hồ sơ kèm theo)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện... thực hiện các thủ tục cấp phép thành lập đối với trường... theo quy định.

Ký, ghi rõ họ và tên

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP TRƯỜNG**

..., tháng ... năm ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /ĐA

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN
Thành lập trường...

I. SỰ CẦN THIẾT

Mô tả sự cần thiết thành lập trường

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ: Các căn cứ pháp lý hiện hành

- Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;
- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 46/2017/NĐ-CP;
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường mầm non;
- Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Căn cứ vào nhu cầu thực tế của nhân dân khu vực trên địa bàn phường (xã) có con em trong độ tuổi mầm non.

III. TÊN GỌI, MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Tên trường (Tên tiếng Việt)
2. Mục tiêu: Mô tả cụ thể mục tiêu của nhà trường
3. Chức năng và nhiệm vụ: Mô tả cụ thể chức năng, nhiệm vụ theo các quy định hiện hành và quy định của pháp luật.

IV. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình giáo dục: Mô tả nội dung phát triển chương trình nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Các nội dung tích hợp (nếu có): Mô tả vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến, các nội dung nâng cao chất lượng...

3. Kế hoạch/lộ trình triển khai thực hiện.
4. Cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường.
5. Đội ngũ giáo viên theo quy định.
6. Phương tiện, học liệu tham khảo và các điều kiện khác...

V. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, QUY MÔ TUYỂN SINH

1. Đối tượng tuyển sinh
2. Dự kiến quy mô tuyển sinh trong các năm học

Năm học	Tổng số		Nhà Trẻ		MGB		MGN		MGL		Giáo viên	Nhân viên
	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ	Lớp	Trẻ		

3. Dự kiến tổ chức bộ máy: Thực hiện theo Điều lệ trường mầm non

Năm học	Tổng số HS toàn trường/nhóm lớp	Nhân sự theo định biên				Tổng số CB, GV toàn trường	Bình quân GV/Lớp
		BHG	GV	NV			
				Nuôi	Khác		

a) Vị trí việc làm

- Đội ngũ cán bộ quản lý: Chủ đầu tư, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Họ tên, ngày sinh, giới tính, trình độ, Số CMND, Hộ khẩu thường trú; trình độ: Sư phạm mầm non, Chứng chỉ quản lý mầm non, Số năm công tác trong ngành mầm non.

- Đội ngũ giáo viên: Đạt chuẩn trình độ đào tạo tỷ lệ ; Trên chuẩn tỉ lệ
- Đội ngũ nhân viên: Đạt chuẩn trình độ đào tạo tỷ lệ ; Trên chuẩn tỉ lệ

b) Chế độ chính sách: Hợp đồng lao động; Bảo hiểm

VI. TÀI CHÍNH

1. Học phí.
2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác.
3. Cơ chế quản lý thu, chi, đóng góp (nếu có): Dự kiến các khoản thu, chi trong từng năm học.

a) Dự kiến các khoản thu của cơ sở trong từng năm học

STT	Nội dung	Năm học	Năm học	Năm học
1	Học phí			
2	Tiền ăn			
3	Học phẩm			
4	Cơ sở vật chất			

b) Dự kiến các khoản chi

STT	Nội dung chi	Tỷ lệ chi
1	Tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; các khoản chi phí cho hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên trường%
2	Quản lý hành chính%
3	Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, chi trả tiền thuê cơ sở vật chất, mua sắm tài liệu, trang thiết bị đồ dùng dạy học%
4	Khấu hao tài sản cố định%
5	Chi phúc lợi tập thể, khen thưởng; các hoạt động nhân đạo, từ thiện%
6	Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật và quy chế chi tiêu nội bộ của trường không trái với quy định của pháp luật%

VII. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Mô tả cơ sở vật chất, trang thiết bị ban đầu đảm bảo theo quy định.

- Kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung mua sắm, bảo quản các thiết bị đồ dùng, đồ chơi phù hợp với yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ.

VIII. HỆ THỐNG HỒ SƠ, SỔ SÁCH

1. Đối với nhà trường

a) Hồ sơ quản lý trẻ em;

b) Hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên;

c) Kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học;

d) Hồ sơ phổ cập giáo dục;

đ) Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính;

e) Hồ sơ quản lý các văn bản.

2. Đối với tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

a) Kế hoạch hoạt động;

b) Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ.

3. Đối với giáo viên

a) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo;

b) Sổ theo dõi trẻ em;

c) Sổ theo dõi tài sản, thiết bị, đồ chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

IX. CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

- Các điều kiện đảm bảo quy định về phòng cháy chữa cháy: thiết kế cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu, phương án phòng cháy chữa cháy.

- Chứng chỉ bồi dưỡng phòng cháy chữa cháy của đội ngũ.

X. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG, QUẢN LÝ RỦI RO

1. Biện pháp bảo đảm chất lượng.

2. Biện pháp quản lý rủi ro.

Phụ lục kèm theo

1. Danh sách trích ngang, lý lịch của đội ngũ giáo viên.

2. Quyết định phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy.

UBND HUYỆN/QUẬN....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngàytháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập/cho phép thành lập trường****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN....***Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;**Căn cứ Nghị định số ngày ... của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;**Căn cứ Thông tư số...ngày... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;**Theo đề nghị của...tại Tờ trình số ... về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường ...và văn bản thẩm định của Phòng Giáo dục và Đào tạo ...***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập/cho phép trường

Địa chỉ:

Điều 2. Trường hoạt động theo quy định của pháp luật.

Phòng Giáo dục và Đào tạo... thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện... thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục đối với trường... theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các tổ chức, cá nhân... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

...

CHỦ TỊCH

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Đề nghị Ủy ban nhân dân.....cho phép thành lập nhóm trẻ/lớp mẫu giáo/lớp mầm non độc lập loại hình..... (Công lập/Dân lập/Tư thực)

Thông tin về các điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình như sau:

I. CHỦ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên:
2. Tổ chức đại diện:
3. Giới tính: 4. Ngày sinh:
5. Số CMND: cấp ngày...../...../..... tại
6. Địa chỉ thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Trình độ:

II. TÊN, VỊ TRÍ, QUY MÔ

1. Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Quy mô:
 - Tổng số nhóm, lớp:
 - Trong đó :nhóm trẻ,lớp mẫu giáo.....
 - Tổng số trẻ :
 - Trong đó :trẻ lứa tuổi nhà trẻ,trẻ lứa tuổi mẫu giáo.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Khối công trình:.....
(*nhà riêng ghi rõ máy tầng sử dụng, chung cư ghi rõ tầng sử dụng*)
2. Số phòng CSNDGD trẻ : Diện tích bình quân:m²/trẻ
 - Diện tích phòng 1: m²
 - Diện tích phòng 2: m²
3. Diện tích nhà vệ sinh:
 - Diện tích phòng 1: m²
 - Diện tích phòng 2: m²
4. Diện tích nhà bếp: (*nếu có tổ chức ăn bán trú*)
5. Diện tích chỗ chơi cho trẻ:m²/trẻ
6. Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Chủ cơ sở:..... Trình độ:.....
2. Tổ trưởng chuyên môn:..... Trình độ:.....
3. Tổng số giáo viên:
- Trong đó : - Trung cấp:..... - Cao đẳng:..... - Đại học:.....
4. Tổng số nhân viên:
- Nhân viên nấu ăn:..... (Đạt chuẩn:..... ; chưa đạt chuẩn:.....)
- Văn phòng:

(*Có danh sách cụ thể kèm theo - Biểu 1*)

V. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

1. Tài chính :
 - Học phí :đ/tháng
 - Tiền ăn :đ/ngày
 - Các khoản thu khác :.....
 - Mức lương tối thiểu cho giáo viên :.....
 - Mức lương tối thiểu cho nhân viên :.....
2. Tài sản: Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu, tài liệu theo quy định
(*Có danh mục kèm theo - Biểu 2*)

VI. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

(Có kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em và thực đơn cho trẻ nếu có tổ chức ăn bán trú kèm theo - Kế hoạch theo mẫu chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét và phê duyệt.

Trân trọng !

NGƯỜI TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 1

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ
1			Chủ cơ sở	
2			Tổ trưởng CM – GV	
3			Giáo viên	
4			Nhân viên	

Biểu 2

DANH MỤC THIẾT BỊ - ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI - TÀI LIỆU

STT	Tên TB - ĐDDC	ĐVT	Số lượng	Đối tượng sử dụng
I	Thiết bị			
1				
2				
II	Đồ dùng đồ chơi			
1				
2				
III	Tài liệu			
1				
2				

.....
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-GDDĐT

..., ngàytháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với trường

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số...ngày...của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số ngày ... của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số...ngày...của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Theo đề nghị của trường.... tại Tờ trình số ... về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục và kết quả thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế tại trường...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép trường ..., có địa chỉ tại... được hoạt động giáo dục.

Điều 2. Trường hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trường..., các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

Chức vụ, ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-UBND

..., ngày...tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ

Kính gửi:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số...ngày... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số...ngày... của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số...ngày... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Ủy ban nhân dân phường/xã.....kính trình UBND quận/huyện..... xem xét quyết định việc sáp nhập Trường..... vào Trường..... như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý
2. Phương án xử lý các vấn đề về nhân sự, tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan
 - a) Về nhân sự, tổ chức bộ máy
 - b) Về tài chính, tài sản
 - c) Về đất đai
 - d) Các vấn đề khác có liên quan
3. Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có).
4. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và các cá nhân có liên quan đối với việc thực hiện phương án sáp nhập

Ủy ban nhân dân phường kính trình Ủy ban nhân dân quận/huyện xem xét, quyết định việc sáp nhập/chia tách Trường và Trường như nội dung Đề án đã xây dựng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-....

NGƯỜI TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /ĐA

....., ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ ÁN**Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số...ngày...của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số...ngày... của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số...ngày....của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số...ngày....của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số...ngày....của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông tư số...ngày....của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số...ngày....của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế của nhân dân khu vực trên địa bàn phường (xã) có con em trong độ tuổi mầm non.

Ủy ban nhân dân phường/xã..... xây dựng Đề án dự kiến sáp nhập/chia tách Trường.....vào Trường..... như sau:

Phần I**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ SÁP NHẬP/CHIA TÁCH**
TRƯỜNG VỚI TRƯỜNG.....**I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN SÁP NHẬP/CHIA TÁCH**

Mục tiêu sáp nhập/chia tách:

- Nhằm tinh giản bộ máy quản lý, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Phù hợp với tình hình phát triển của địa phương về trước mắt và lâu dài.
- Đáp ứng được nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn phường.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN THỰC HIỆN SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

1. Cơ sở pháp lý

2. Cơ sở thực tiễn

a) Đặc điểm chung

b) Hiện trạng Trường và Trường

- Trường

Địa chỉ

Vị trí địa lý

Diện tích

Cơ sở vật chất

Tài chính

Tài sản cố định, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

Nhân sự

Tổ chức bộ máy

Số trẻ hiện tại

Hệ thống chính trị

- Trường

Địa chỉ

Vị trí địa lý

Diện tích

Cơ sở vật chất

Tài chính

Tài sản cố định, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

Nhân sự

Tổ chức bộ máy

Số trẻ hiện tại

Hệ thống chính trị

Phần II

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ NHÂN SỰ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

I. VỀ TỔ CHỨC VÀ TÊN GỌI

II. VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

III. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN ĐỀ VỀ NHÂN SỰ, TỔ CHỨC BỘ MÁY, TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Về nhân sự, tổ chức bộ máy
2. Về tài chính, tài sản
3. Về đất đai
4. Các vấn đề khác có liên quan

Phần III

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC VẤN BẮN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN VỀ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN, ĐẤT ĐAI, CÁC KHOẢN VAY, NỢ PHẢI TRẢ VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN (NẾU CÓ)

I. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI CHÍNH

II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Phần IV

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ CÁC CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

Ủy ban nhân dân phường/xã..... báo cáo và kính trình Đề án sáp nhập/chia tách Trường.....và Trường....., kính đề nghị Ủy ban nhân dân quận/huyện và các cơ quan chức năng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

-

Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên

Mẫu số 08

.....
 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... /QĐ-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc sáp nhập/chia tách trường..... và trường.....****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN/HUYỆN.....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Căn cứ Nghị định số...ngày...của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;**Căn cứ Nghị định số...ngày...của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;**Căn cứ Thông tư số...ngày...của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;**Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số .../TTr-GD&ĐT ngày thángnăm ... về sáp nhập/chia tách Trường..... và Trường.....***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Sáp nhập/chia tách Trường..... và Trường.... thành Trường.....**Điều 2.** Trường.....được thừa kế các quyền lợi và chịu trách nhiệm các nghĩa vụ hợp pháp được chuyển giao từ Trường.... và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non và các quy định của pháp luật hiện hành.**Điều 3.** Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân quận/huyện tổ chức thực hiện việc bàn giao tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ kỹ thuật, tài liệu, nhân sự trong quá trình sáp nhập/chia tách Trường..... và Trường..... theo quy định của pháp luật.**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... và bãi bỏ Quyết định thành lập Trường..... và Trường.....**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận/huyện, Trưởng phòng Nội vụ Quận/huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận/huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (phường).... các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-...

....., ngày... tháng năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo.....

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số ngày ... của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-PGDĐT ngày ... của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận/huyện về việc đình chỉ hoạt động trường...

Trường... đã thực hiện theo quy định các nội dung như sau:

1.....

2.....

Trường... cam kết đã đảm bảo các điều kiện hoạt động theo đúng quy định. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo..... thực hiện các thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục trở lại đối với trường... theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDĐT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị cho phép thành lập nhóm trẻ,
lớp mẫu giáo độc lập**

Kính gửi:.....

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số ... ngày ... của Chính phủ quy định về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số...ngày... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập dân lập và tư thực;

Đề nghị Ủy ban nhân dân.....cho phép thành lập nhóm trẻ/lớp mẫu giáo/lớp mầm non độc lập loại hình..... (*Công lập/Dân lập/Tư thực*)

Thông tin về các điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non độc lập loại hình như sau:

I. CHỦ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN

1. Họ và tên:
2. Tổ chức đại diện:
3. Giới tính: 4. Ngày sinh:
5. Số CMND: cấp ngày...../...../..... tại
6. Địa chỉ thường trú:
7. Nơi ở hiện nay:
8. Trình độ:

II. TÊN, VỊ TRÍ, QUY MÔ

1. Tên cơ sở giáo dục mầm non độc lập:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại:
4. Quy mô:

- Tổng số nhóm, lớp:

Trong đó :nhóm trẻ,lớp mẫu giáo.....

- Tổng số trẻ :

Trong đó :trẻ lứa tuổi nhà trẻ,trẻ lứa tuổi mẫu giáo.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Khối công trình:.....

(nhà riêng ghi rõ máy tầng sử dụng, chung cư ghi rõ tầng sử dụng)

2. Số phòng CSNDGD trẻ : Diện tích bình quân:m²/trẻ

- Diện tích phòng 1: m²

- Diện tích phòng 2: m²

3. Diện tích nhà vệ sinh:

- Diện tích phòng 1: m²

- Diện tích phòng 2: m²

4. Diện tích nhà bếp: *(nếu có tổ chức ăn bán trú)*

5. Diện tích chỗ chơi cho trẻ:m²/trẻ

6. Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Chủ cơ sở:.....Trình độ:.....

2. Tổ trưởng chuyên môn:..... Trình độ:.....

3. Tổng số giáo viên:

Trong đó : - Trung cấp:..... - Cao đẳng:..... - Đại học:.....

4. Tổng số nhân viên:

- Nhân viên nấu ăn:... (Đạt chuẩn:..... ; chưa đạt chuẩn:.....)

- Văn phòng:

(Có danh sách cụ thể kèm theo - Biểu 1)

V. TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

1. Tài chính:

- Học phí:đ/tháng

- Tiền ăn:đ/ngày

- Các khoản thu khác :.....

- Mức lương tối thiểu cho giáo viên:.....

- Mức lương tối thiểu cho nhân viên:.....

2. Tài sản: Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, học liệu, tài liệu theo quy định
(Có danh mục kèm theo - Biểu 2)

VI. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

(Có kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ em và thực đơn cho trẻ nếu có tổ chức ăn bán trú kèm theo - Kế hoạch theo mẫu chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân xã cấp phép thành lập và hoạt động đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập... (loại hình) theo đúng quy định.

Trân trọng !

NGƯỜI TRÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ
1			Chủ cơ sở	
2			Tổ trưởng CM - GV	
3			Giáo viên	
4			Nhân viên	
..				

DANH MỤC THIẾT BỊ - ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI - TÀI LIỆU

STT	Tên TB - ĐDDC	ĐVT	Số lượng	Đối tượng sử dụng
I	Thiết bị			
1				
2				
II	Đồ dùng đồ chơi			
1				
2				
III	Tài liệu			
1				
2				

.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-...

....., ngày... tháng năm...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cho phép nhóm trẻ,
 lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số...ngày...của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định sốngày... của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập dân lập và tư thục;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-PGDĐT ngày ... của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về việc đình chỉ hoạt động cơ sở giáo dục mầm non độc lập...

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập... đã thực hiện theo quy định các nội dung như sau:

- 1.
- 2.

Cơ sở giáo dục mầm non độc lập cam kết đã đảm bảo các điều kiện hoạt động theo đúng quy định. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo..... thực hiện các thủ tục cấp phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập... theo đúng quy định.

Nơi nhận:

.....

Ký và ghi rõ họ tên



Phụ lục II

*(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị ...
Mẫu số 02	Đề án...
Mẫu số 03	Quyết định về việc...

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2) ..., ngày... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH
Đề nghị(3)...

Kính gửi:(4).....

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

II. SỰ CẦN THIẾT(3)....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Tên cơ sở giáo dục:

Địa điểm:

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

Trên đây là Tờ trình đề nghị(3). Xin kính trình ...(4)... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1)..../(2).....) (5)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu.

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức trình (nếu có).
- (2) Địa danh.
- (3) Tên cơ sở giáo dục cần thành lập.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- (5) Các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

ĐỀ ÁN

.....

I. MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề.
2. Cơ sở pháp lý.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP (SÁP NHẬP, CHIA TÁCH.....)

1. Sự cần thiết
2. Mục tiêu đầu tư.
3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.
4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)

1. Tên cơ sở giáo dục.
2. Địa chỉ.
3. Địa điểm xây dựng/thuê.
4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.
5. Ngành nghề, quy mô.
6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị ...
2. Ban giám đốc/giám hiệu.
3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.
4. Các phòng ban chức năng.
5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP (CHIA TÁCH, SÁP NHẬP)

1. Vốn đầu tư.

2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.
3. Chương trình giáo dục.
4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).
2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.
3. Nguồn tài chính thực hiện.

VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở pháp lý.
2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng ...)

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.
2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

XI. PHỤ LỤC

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....⁵

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁶

Căn cứ⁷

Căn cứ;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.....⁸

Điều...

.....
...../.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-
- Lưu: VT,....⁹ ...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- ² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Trích yếu nội dung quyết định.
- ⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.
- ⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.
- ⁸ Nội dung quyết định.
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).



Phụ lục III

*(Kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

Mẫu số 01	Về việc đề nghị thành lập, cho phép thành lập ...
Mẫu số 02	Đề án thành lập ...
Mẫu số 03	Quyết định về việc...
Mẫu số 04	Tờ trình đề nghị thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập ...
Mẫu số 05	Đề án thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập ...
Mẫu số 06	Tờ trình đề nghị thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học ...
Mẫu số 07	Đề án thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học ...

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....-.....
 V/v đề nghị thành lập, cho
 phép thành lập ...(3)...

....., ngày tháng năm

Kính gửi:

.....(4).....
 đề nghị thành lập, cho phép thành lập(5).....

1. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên

.....

2. Thông tin về cơ sở giáo dục thường xuyên đề nghị thành lập, cho phép thành lập:

Tên cơ sở giáo dục thường xuyên:(6).....

.....
 Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:(7).....

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của cơ sở giáo dục thường xuyên:

4. Dự kiến quy mô tuyển sinh và đối tượng học viên

a) Tại trụ sở chính

- Đối tượng học viên:

.....

b) Quy mô học viên:

TT	Chương trình giáo dục thường xuyên	Thời gian thực hiện	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	Chương trình XMC (9)						
1							
...						

II	Chương trình giáo dục cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ (10)						
1							
...						
III	Các chương trình bồi dưỡng (11)						
1							
IV	Chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân (12)						
....						
V	Tổng cộng						

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên)

Đề nghị(13)..... xem xét quyết định./.

(14)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên.

(3), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục thường xuyên đề nghị thành lập, cho phép thành lập (ví dụ: trung tâm giáo dục thường xuyên A, trung tâm học tập cộng đồng B, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên C).

(4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế đối với đề nghị cho phép thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên tư thực.

(7): Ghi địa điểm dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục thường xuyên đề nghị thành lập, cho phép thành lập.

(9) - (12): cơ sở giáo dục thường xuyên điền thông tin vào nội dung này.

(13): Người có thẩm quyền thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên.

(14): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục thường xuyên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Thành lập.....(1).....

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP(2).....

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và xu thế học tập của người dân trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
2. Thực trạng cung ứng các chương trình giáo dục thường xuyên trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
3. Thực trạng các cơ sở giáo dục thường xuyên trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
4. Nhu cầu giáo dục(3).... trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

.....

5. Dự kiến quá trình hình thành và phát triển

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

b) Về cơ sở vật chất.

c) Về thiết bị giáo dục.

d) Về đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.

e) Về kinh phí hoạt động.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN
BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA.....(4).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ(5)..... ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên:(6).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:(7).....

3. Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):

4. Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

5. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

6. Họ và tên người dự kiến làm Giám đốc trung tâm:

.....

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục thường xuyên :

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo.

a) Dự kiến quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề và trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
I	Chương trình XMC (8)						
1							
2							
...						
II	Chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyên giao công nghệ (9)						
1							
2							
...						
III	Các chương trình bồi dưỡng (10)						
1							
2							
...							
IV	Chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân (11)						
1							
2							
...						
IV	Tổng cộng						

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Cơ cấu tổ chức

- a) Ban giám hiệu/Ban giám đốc;
- b) Các phòng chức năng;
- c) Các tổ bộ môn thuộc cơ sở giáo dục thường xuyên;
- d) Các đơn vị phục vụ đào tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (nếu có);
- đ) Các Hội đồng tư vấn;
- e) Tổ chức đảng, các đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc, các Hội đồng và các phòng, bộ môn/tổ bộ môn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

a) Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý;

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, lĩnh vực.

4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án

a) Nguồn vốn (14);

b) Kế hoạch sử dụng vốn (trong đó phải cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên sau khi được thành lập, cho phép thành lập).

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ hoàn thiện cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.
3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.
4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, tài liệu.
5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên.

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.
2. Về xã hội, môi trường.
3. Tính bền vững của đề án.

(12)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(13)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1), (2), (4), (5), (6): Ghi cụ thể tên cơ sở giáo dục thường xuyên đề nghị thành lập, cho phép thành lập như: Trung tâm giáo dục thường xuyên A, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên B, Trung tâm ngoại ngữ, tin học C.

(3): Ghi các chương trình dự kiến".

(7): Ghi địa điểm nơi dự kiến đặt trụ sở chính của cơ sở giáo dục thường xuyên đề nghị thành lập (phường/xã/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố).

(8), (11): Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên điền thông tin vào nội dung này; các trung tâm khác tùy theo chức năng điền các thông tin vào trong bảng đó.

(12): Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(13): Người đứng đầu hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân lập đề án.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....⁵.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁶

Căn cứ⁷.....;

Căn cứ;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.....⁸.....

Điều...

...../.

Nơi nhận:
- Như Điều.....;
-;
- Lưu: VT,.....⁹...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*
Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- ² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Trích yếu nội dung quyết định.
- ⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.
- ⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.
- ⁸ Nội dung quyết định.
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)..., ngày..... tháng..... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
.....(3)...

Kính gửi :(4).....**I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN****II. SỰ CẦN THIẾT(3)....****III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

Tên cơ sở giáo dục:

Địa điểm:

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

Trên đây là tờ trình đề nghị.....(3). Xin kính trình ...(4)... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1).../(2).....) (5)**Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu.

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức trình (nếu có).
- (2) Địa danh.
- (3) Tên cơ sở giáo dục cần thành lập.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- (5) Các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

ĐỀ ÁN

Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập
.....(3).....

I. MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề.
2. Cơ sở pháp lý.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP (HOẶC)

1. Sự cần thiết
2. Mục tiêu đầu tư.
3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.
4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)

1. Tên cơ sở giáo dục.
2. Địa chỉ.
3. Địa điểm xây dựng/thuê.
4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.
5. Ngành nghề, quy mô.
6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị ...
2. Ban giám đốc/giám hiệu.
3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.
4. Các phòng ban chức năng.
5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP (CHIA TÁCH, SÁP NHẬP)

1. Vốn đầu tư.
2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.
3. Chương trình giáo dục.
4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).
2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.
3. Nguồn tài chính thực hiện.

VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở pháp lý.
2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng ...)

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.
2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

XI. PHỤ LỤC

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)...., ngày..... tháng..... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học(3)...

Kính gửi :(4).....

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

II. SỰ CẦN THIẾT(3)....

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Tên cơ sở giáo dục:

Địa điểm:

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

Trên đây là tờ trình đề nghị.....(3). Xin kính trình ... (4)... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1)..../(2).....) (5)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu:

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức trình (nếu có).
- (2) Địa danh.
- (3) Tên cơ sở giáo dục cần thành lập.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- (5) Các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm ...

ĐỀ ÁN

Thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học

I. MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề.
2. Cơ sở pháp lý.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP (HOẶC)

1. Sự cần thiết
2. Mục tiêu đầu tư.
3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.
4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)

1. Tên cơ sở giáo dục.
2. Địa chỉ.
3. Địa điểm xây dựng/thuê.
4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.
5. Ngành nghề, quy mô.
6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị ...
2. Ban giám đốc/giám hiệu.
3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.
4. Các phòng ban chức năng.

5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP (CHIA TÁCH, SÁP NHẬP)

1. Vốn đầu tư.

2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.

3. Chương trình giáo dục.

4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.

5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).

2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.

3. Nguồn tài chính thực hiện.

VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở pháp lý.

2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng ...)

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.

2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

XI. PHỤ LỤC



Phụ lục IV

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao ...
Mẫu số 02	Quyết định về việc thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao...
Mẫu số 03	Tờ trình về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú ...
Mẫu số 04	Đề án thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú ...
Mẫu số 05	Quyết định về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú ...
Mẫu số 06	Tờ trình về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc nội trú ...
Mẫu số 07	Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc nội trú ...
Mẫu số 08	Tờ trình về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú ..., xã ..., huyện ...
Mẫu số 09	Đề án thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú ...
Mẫu số 10	Quyết định về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú ...
Mẫu số 11	Tờ trình về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc bán trú ..., xã ..., huyện ...
Mẫu số 12	Quyết định về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc bán trú ...

.....(1).....
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)..., ngày... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH**Đề nghị thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao(3)...**

Kính gửi :(4).....

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP ...(3)....****III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP**

Tên cơ sở giáo dục:

Địa điểm:

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

Trên đây là tờ trình đề nghị(3). Xin kính trình ...(4)... xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1)..../(2).....) (5)***Nơi nhận:**

- Như trên;
-
- Lưu.

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ*(Chữ ký, dấu)***Ghi chú:**

- (1) Tên tổ chức trình (nếu có).
- (2) Địa danh.
- (3) Tên cơ sở giáo dục cần thành lập.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.
- (5) Các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao.....⁵.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁶

Căn cứ.....⁷.....;

Căn cứ.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.....⁸.....

Điều...

.....
...../.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-
- Lưu: VT,...⁹...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- ² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Trích yếu nội dung quyết định.
- ⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.
- ⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.
- ⁸ Nội dung quyết định.
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

Mẫu số 03

UBND TỈNH...
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr- ...

..., ngày tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú**

Kính trình: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh....

Căn cứ

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.....xem xét, quyết định thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú

- Tên trường: Trường phổ thông dân tộc nội trú

- Loại hình trường: Công lập.

- Địa chỉ:

*(Hồ sơ kèm theo gồm.....)***Nơi nhận:**

-
-
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH...
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /ĐA- ...

..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú

Phần I MỞ ĐẦU

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN

.....
.....
.....
.....

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Các văn bản quy định có liên quan

- Ví dụ:

+ Luật Giáo dục ...

+ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ “Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục”.

+

III. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ ...

.....
.....
.....
.....

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

I. TÊN TRƯỜNG, LOẠI HÌNH TRƯỜNG VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Tên trường
2. Loại hình trường
3. Địa điểm dự kiến xây dựng trường

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG

1. Mục tiêu

2. Nhiệm vụ

III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Quy mô trường

2. Đối tượng và khu vực tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh hàng năm

b) Khu vực tuyển sinh

3. Dự kiến cơ cấu tổ chức của trường và chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức

a) Hệ thống tổ chức nhà trường

b) Dự kiến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

4. Về tài chính

5. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG

1. Chương trình, nội dung giáo dục

2. Các hoạt động giáo dục

V. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

.....
.....

**Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

.....
.....
.....

Nơi nhận:

-
- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

UBND TỈNH...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-UBND

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú ...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ...

Căn cứ

.....;
Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số/TTr-.....
ngày tháng năm**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thành lập Trường phổ thông dân tộc nội trú**Điều 2.** Trường phổ thông dân tộc nội trú là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, chịu sự quản lý trực tiếp của ..., có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:-;
- Lưu:**CHỦ TỊCH**

Mẫu số 06

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG PTDTNT...CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /TTr-.....

..., ngày thángnăm ...

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với
Trường phổ thông dân tộc nội trú**

Kính trình: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ

Căn cứ biên bản thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện cho phép hoạt động giáo dục của Trường phổ thông dân tộc

Trường phổ thông dân tộc nội trú kính trình Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt cho phép nhà trường hoạt động giáo dục.

(Hồ sơ kèm theo gồm.....)

Trường phổ thông dân tộc nội trú kính trình./.

Nơi nhận:-;
- Lưu:**HIỆU TRƯỞNG**

UBND TỈNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với
Trường phổ thông dân tộc nội trú

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO....

Căn cứ

*Theo đề nghị của Trường phổ thông dân tộc nội trú tại Tờ trình số
...../TTr-.... ngày tháng năm về việc đề nghị cho phép hoạt động
giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc nội trú*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục.

Trụ sở hoạt động: Tô/thôn/....., xã, huyện, tỉnh

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường phổ thông dân tộc nội trú thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc nội trú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

GIÁM ĐỐC

UBND HUYỆN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu số 08
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr- ...

..., ngày tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc thành lập Trường Phổ thông dân tộc bán trú,
xã, huyện

Kính trình: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Căn cứ

Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định thành lập Trường Phổ thông dân tộc bán trú:

- Tên trường: Trường Phổ thông dân tộc bán trú
- Loại hình trường: Công lập.
- Địa điểm:

(Hồ sơ kèm theo)

Nơi nhận:

-
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG

UBND HUYỆN
PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ĐA-.....

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN

Thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú

Phần I MỞ ĐẦU

I. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN

.....
.....
.....
.....

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Các văn bản quy định có liên quan

- Ví dụ:

+ Luật Giáo dục ...

+ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ “Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục”.

+

III. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ...

.....
.....
.....
.....

Phần II

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

I. TÊN TRƯỜNG, LOẠI HÌNH TRƯỜNG VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Tên trường
2. Loại hình trường
3. Địa điểm dự kiến xây dựng trường

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỦA TRƯỜNG

1. Mục tiêu

2. Nhiệm vụ

III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

1. Quy mô trường

2. Đối tượng và khu vực tuyển sinh

a) Đối tượng tuyển sinh hàng năm

b) Khu vực tuyển sinh

3. Dự kiến cơ cấu tổ chức của trường và chức năng nhiệm vụ của các tổ chức

a) Hệ thống tổ chức nhà trường

b) Dự kiến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

4. Về tài chính

5. Về đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị

IV. CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG

1. Chương trình, nội dung giáo dục

2. Các hoạt động giáo dục

V. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG

.....
.....
.....
.....

**Phần III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

.....
.....
.....
.....

Nơi nhận:

-;

- Lưu:.....

TRƯỞNG PHÒNG

UBND HUYỆN

Mẫu số 10
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: ... /QĐ-UBND

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN***Căn cứ*

*Theo đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số/TTr-.....
 ngày tháng năm*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Nay thành lập Trường phổ thông dân tộc bán trú

Điều 2. Trường phổ thông dân tộc bán trú là đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, chịu sự quản lý trực tiếp của có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng ; Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú; Thủ trưởng cơ quan, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

-;
 - Lưu:

CHỦ TỊCH

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG

Mẫu số 11
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị cho phép hoạt động giáo dục đối với
Trường phổ thông dân tộc bán trú, xã, huyện**

Kính trình: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Căn cứ

Căn cứ biên bản thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế điều kiện cho phép hoạt động giáo dục của Trường phổ thông dân tộc bán trú.....

Trường phổ thông dân tộc bán trú kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường phổ thông dân tộc bán trú

(Hồ sơ kèm theo)

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

HIỆU TRƯỞNG

UBND HUYỆN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu số 12
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép hoạt động giáo dục đối với
Trường phổ thông dân tộc bán trú

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ

*Theo đề nghị của Trường phổ thông dân tộc bán trú tại Tờ trình số
...../TTr-.... ngày thángnăm*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục.

Trụ sở hoạt động: Thôn/bản.....xã, huyện....., tỉnh

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường phổ thông dân tộc bán trú thực hiện theo Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Tổ chức cán bộ, các tổ chuyên môn, Kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng Trường phổ thông dân tộc bán trú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG



Phụ lục V

(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-TTg

ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập
Mẫu số 02	Đề án thành lập ...
Mẫu số 03	Quyết định về việc thành lập/cho phép thành lập trường đại học...
Mẫu số 04	Tờ trình đề nghị cho phép Trường đại học/Học viện hoạt động đào tạo
Mẫu số 05	Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường đại học
Mẫu số 06	Bản thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo
Mẫu số 07	Quyết định về việc cho phép Trường đại học/Học viện hoạt động đào tạo
Mẫu số 08	Tờ trình về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập
Mẫu số 09	Đề án(3).....
Mẫu số 10	Quyết định về việc.....
Mẫu số 11	Tờ trình đề nghị cho phép Phân hiệu hoạt động đào tạo
Mẫu số 12	Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập Phân hiệu
Mẫu số 13	Bản thuyết minh các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo tại Phân hiệu
Mẫu số 14	Quyết định về việc cho phép Phân hiệu hoạt động đào tạo
Mẫu số 15	Tờ trình về việc đề nghị sáp nhập/chia tách trường đại học
Mẫu số 16	Quyết định về việc sáp nhập/chia tách trường đại học ...
Mẫu số 17	Tờ trình đề nghị cho phép Trường đại học/Phân hiệu hoạt động đào tạo trở lại

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....-.....

..., ngày ... tháng năm ...

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập(3).....**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(4)..... đề nghị thành lập/cho phép thành lập(3).....

1. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập Trường đại học:

.....
.....

2. Thông tin về Trường đại học đề nghị thành lập/cho phép thành lập:

Tên Trường đại học:(3).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường đại học:

4. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh:

.....

- Quy mô đào tạo:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
	Tổng cộng						

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập trường đại học)

Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định./.

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- (1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).
- (2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.
- (3): Ghi cụ thể tên trường đại học đề nghị thành lập, cho phép thành lập.
- (4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập trường đại học công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép thành lập trường đại học tư thục.
- (5): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường đại học. Đối với cá nhân không phải đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN
Thành lập.....(1).....

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP(1).....

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm trên địa bàn.
2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
3. Thực trạng công tác giáo dục đại học trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
4. Nhu cầu đào tạo trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

.....
5. Quá trình hình thành và phát triển (chỉ áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục hiện có):

- a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.
- b) Về cơ sở vật chất.
- c) Về thiết bị đào tạo.
- d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.
- đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.
- e) Về kinh phí hoạt động.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC CAM KẾT
CỦA.....(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ(1)..... ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên:(1).....
 - Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Số điện thoại:, Fax:
 - Website:, Email:
 4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):
 5. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng:
- (Có sơ yếu lý lịch kèm theo)
- Chức năng, nhiệm vụ:
-

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo.

Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
...						
	Tổng cộng						

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức

- a) Ban giám hiệu/Ban giám đốc;
- b) Hội đồng trường;
- c) Các Phòng chức năng;
- d) Các Khoa;
- đ) Các Bộ môn hoặc tổ bộ môn;
- e) Các đơn vị phục vụ đào tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (nếu có);
- g) Các Hội đồng tư vấn;
- h) Tổ chức Đảng, các đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, các Hội đồng và các phòng, khoa, bộ môn/tổ bộ môn.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo (trong đó có cam kết)

a) Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (trong đó bao gồm cam kết)

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

5. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành.
6. Dự án đầu tư xây dựng, nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án (trong đó bao gồm cam kết)
 - a) Đề án đầu tư xây dựng.
 - b) Nguồn vốn (2).
 - c) Kế hoạch sử dụng vốn (phải cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của trường đại học sau khi được thành lập, cho phép thành lập).

Phần thứ ba
KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.
2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.
3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.
4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình.
5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên (bao gồm cam kết về tiến độ thực hiện)

Phần thứ tư
HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.
2. Về xã hội, môi trường.
3. Tính bền vững của đề án.

(3)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(4)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- (1): Ghi cụ thể tên Trường đại học đề nghị thành lập, cho phép thành lập.
- (2): Hồ sơ chứng minh về nguồn vốn là văn bản xác nhận của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng về nguồn vốn để đầu tư thành lập trường đại học tư thục.
- (3): Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).
- (4): Người đứng đầu hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân lập đề án.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Về việc thành lập/cho phép thành lập
trường đại học⁽¹⁾****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**Căn cứ⁽²⁾
Căn cứCăn cứ Tờ trình⁽³⁾

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Thành lập/cho phép thành lập trường đại học.....**Điều 2.** Trường đại học là cơ sở giáo dục đại học ...⁽¹⁾ ... có trụ sở đặt tại ...⁽⁴⁾ ..., có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ...⁽⁵⁾ ... và Trường đại học có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**Nơi nhận:**

- Như Điều...;

-

- Lưu: VT, ...⁶ ...⁷.**THỦ TƯỚNG****Ghi chú:**

(1) Ghi rõ tên, loại hình cơ sở giáo dục đại học.

(2) Các căn cứ để ban hành quyết định.

(3) Tờ trình đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường đại học của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học.

(4) Địa điểm đặt trụ sở chính.

(5) Cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập.

(6) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(7) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-....

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cho phép Trường đại học/Học viện
hoạt động đào tạo**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2017; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học/Học viện...;

.....;

Trường Đại học/Học viện đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho phép Trường/Học viện hoạt động đào tạo, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường (*Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường kể từ khi có quyết định thành lập*)

.....
.....

2. Điều kiện hoạt động đào tạo (*Báo cáo về việc chuẩn bị các điều kiện để Trường/Học viện hoạt động đào tạo theo quy định tại Điều 89 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP*)

a) Quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập trường đại học của Thủ tướng Chính phủ

.....
.....

b) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị¹

.....
.....

¹ Có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định. Địa điểm xây dựng trường đại học phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo nội dung tại đề án thành lập trường đã cam kết.

c) Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập (*Đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định*)

.....

d) Đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý²

.....

đ) Nguồn lực tài chính³

.....

e) Quy chế tổ chức, hoạt động và quy chế tài chính nội bộ của trường (*Số quyết định và ngày ban hành quy chế*)

.....

3. Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

.....

4. Cam kết

- Cam kết và chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp trong Hồ sơ là đúng sự thật.

- Cam kết tiếp tục triển khai theo đúng cam kết tại Đề án thành lập trường.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và cấp phép hoạt động đào tạo.

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

² Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý phù hợp với ngành, nghề đào tạo, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục.

³ Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm hoạt động của nhà trường.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-.....(3).....

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường đại học ...****I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

1. Tên cơ sở đăng ký:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):

Số điện thoại:, Fax:

Website:, Email:

3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số:

Ngày, tháng, năm cấp:

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Chức năng, nhiệm vụ:

6. Tổ chức bộ máy:

II. CAM KẾT KHI THÀNH LẬP TRƯỜNG

(Bao gồm cả cam kết về tiến độ thực hiện)

1. Ngành đào tạo

.....

2. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....

3. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....

4. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....

5. Tài chính và tài sản

.....

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CAM KẾT KHI THÀNH LẬP TRƯỜNG

1. Ngành đào tạo

.....
 2. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....
 3. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....
 4. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....
 5. Tài chính và tài sản

.....
IV. ĐÁNH GIÁ

.....
V. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,

.....(3).....
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn:

- (1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).
- (2): Ghi đúng tên trường đại học theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.
- (3): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học/Học viện báo cáo về các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, cụ thể như sau:

1. Chương trình đào tạo (*Thuyết minh các chương trình đào tạo đã xây dựng và ban hành, dự kiến mở ngành ngay sau khi có quyết định cho phép hoạt động đào tạo*)

- Thuyết minh về sự cần thiết về ngành đào tạo dự kiến mở.
- Thuyết minh về cách tiếp cận xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo.
- Thuyết minh về chuẩn chương trình đào tạo của trường.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị (*Thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn trường, số lượng và diện tích giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, các loại máy móc thiết bị, giáo trình, tài liệu, sách phục vụ hoạt động giáo dục đối với các chương trình đào tạo dự kiến tuyển sinh*)

a) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn trường (*Phòng học, Giảng đường, Ký túc xá, Sân vận động, Nhà thể thao đa năng, Thư viện, ...*)

Số TT	Phòng học, Giảng đường, Ký túc xá, Sân vận động, Nhà thể thao đa năng, Thư viện	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thiết bị chính		Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	
1						
2						
...						

b) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cho từng ngành đào tạo dự kiến mở

- Ngành A

Phòng thí nghiệm, máy móc, thiết bị

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học / học phần	
1						
2						
...						

Giáo trình

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học / học phần	Ghi chú
1							
2							
...							

Tài liệu, sách chuyên khảo, tạp chí

Số TT	Tên sách chuyên khảo / tạp chí	Tên tác giả / Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học / học phần	Ghi chú
1						
2						
...						

- Ngành B (trương tự như Ngành A)

Phòng thí nghiệm, thiết bị

Giáo trình, tài liệu, sách

3. Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý

a) Danh sách trích ngang cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức danh khoa học / Trình độ	Chuyên ngành được đào tạo	Ngày hợp đồng tuyển dụng	Loại hợp đồng
1							
2							
...							

b) Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình đào tạo

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh khoa học/ Trình độ	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ngày hợp đồng tuyển dụng	Loại hợp đồng
1. Ngành A							
1							
2							
...							
2. Ngành B							
1							
2							
...							

4. Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

Thuyết minh về dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong vòng 5 năm đối với các chương trình đào tạo dự kiến mở.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc cho phép Trường Đại học/Học viện
 hoạt động đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập/cho phép thành lập Trường Đại học/Học viện....;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trường Đại học/Học viện hoạt động đào tạo.

Điều 2. Hiệu trưởng/Giám đốc Trường Đại học/Học viện chịu trách nhiệm triển khai công tác mở ngành, tổ chức tuyển sinh, đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng/Giám đốc Trường Đại học/Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh/thành phố ... (để biết);
- Tên cơ quan quản lý trực tiếp (để biết);
- Lưu: VT, GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Mẫu số 08

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....-.....

..., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập(3).....**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(4).....đề nghị
 thành lập/cho phép thành lập(3).....

1. Lý do đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu Trường đại học:

.....
 2. Thông tin về Trường đại học đề nghị thành lập/cho phép
 thành lập:

Tên phân hiệu Trường đại học:(3).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường đại học:

4. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh:

- Quy mô đào tạo:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
	Tổng cộng						

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập phân hiệu trường đại học)

Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định./.

(5)
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

- (1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).
- (2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập phân hiệu trường đại học; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.
- (3): Ghi cụ thể tên phân hiệu trường đại học đề nghị thành lập, cho phép thành lập.
- (4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập phân hiệu trường đại học công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép thành lập phân hiệu trường đại học tư thục.
- (5): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập phân hiệu trường đại học. Đối với cá nhân không phải đóng dấu.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày..... tháng... năm ...

ĐỀ ÁN

.....(3).....

I. MỞ ĐẦU

1. Đặt vấn đề.
2. Cơ sở pháp lý.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP (HOẶC CHIA TÁCH.....)

1. Sự cần thiết
2. Mục tiêu đầu tư.
3. Tác động xã hội đối với địa phương, khu vực.
4. Giới thiệu khái quát về chủ đầu tư.

III. CƠ SỞ GIÁO DỤC (tên cơ sở giáo dục)

1. Tên cơ sở giáo dục.
2. Địa chỉ.
3. Địa điểm xây dựng/thuê.
4. Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ.
5. Ngành nghề, quy mô.
6. Văn bằng/chứng chỉ/chứng nhận: Mẫu bằng tốt nghiệp, chứng chỉ/chứng nhận dự kiến sẽ cấp, tính tương đương với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam.

IV. CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, GIẢNG DẠY

1. Hội đồng trường/thành viên/quản trị ...
2. Ban giám đốc/giám hiệu.
3. Các khoa/bộ môn/bộ phận chuyên môn.
4. Các phòng ban chức năng.
5. Các tổ chức chính trị, xã hội.

V. CÁC ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP (CHIA TÁCH, SÁP NHẬP)

1. Vốn đầu tư.
2. Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư xây dựng/thuê.

3. Chương trình giáo dục.
4. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý.
5. Giáo trình, học liệu tham khảo, thư viện và các điều kiện khác.

VI. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

1. Kế hoạch xây dựng/thuê cơ sở vật chất (quy mô, diện tích, hạng mục, phương án kỹ thuật, công nghệ, các bước triển khai thực hiện).
2. Kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên/giảng viên.
3. Nguồn tài chính thực hiện.

VII. CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG

1. Cơ sở pháp lý.
2. Hệ thống các giải pháp (tổ chức, hành chính, giảng dạy, đào tạo, người học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, tài chính, bảo đảm chất lượng ...)

VIII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá hiệu quả thông qua các chỉ tiêu về tài chính, đầu tư.
2. Đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội.

IX. ĐIỂM KHÁC BIỆT CỦA (tên cơ sở) VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁC

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

XI. PHỤ LỤC

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....⁵

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁶

Căn cứ⁷

Căn cứ⁷

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.....⁸

Điều...

.....
...../.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;

-

- Lưu: VT,....⁹ ...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.

⁴ Địa danh.

⁵ Trích yếu nội dung quyết định.

⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.

⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.

⁸ Nội dung quyết định.

⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-....

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị cho phép Phân hiệuhoạt động đào tạo

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2017; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học/Học viện...;

.....;

Trường Đại học/Học viện đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho phép Trường/Học viện hoạt động đào tạo, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập phân hiệu (*Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường kể từ khi có quyết định thành lập*)

.....

.....

2. Điều kiện hoạt động đào tạo (*Báo cáo về việc chuẩn bị các điều kiện để phân hiệu hoạt động đào tạo theo quy định tại Điều 93 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP*)

a) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị¹

.....

.....

¹ Có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định. Địa điểm xây dựng trường đại học phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo nội dung tại đề án thành lập trường đã cam kết.

b) Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập (*Đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định*)

.....

c) Đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý²

.....

d) Nguồn lực tài chính³

.....

đ) Quy chế tổ chức, hoạt động và quy chế tài chính nội bộ của trường (*Số quyết định và ngày ban hành quy chế*)

.....

3. Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

.....

4. Cam kết

- Cam kết và chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp trong Hồ sơ là đúng sự thật.

- Cam kết tiếp tục triển khai theo đúng cam kết tại Đề án thành lập phân hiệu.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và cấp phép hoạt động đào tạo cho phân hiệu.

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

² Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với ngành, nghề đào tạo, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục.

³ Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm hoạt động của phân hiệu.

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập Phân hiệu

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học/Học viện báo cáo về tình hình triển khai Đề án thành lập Phân hiệu so với cam kết trong Đề án, cụ thể như sau:

1. Về đất đai

a) Tình hình triển khai thực hiện

.....
.....

b) Nhận xét, đánh giá

.....
.....

2. Về cơ sở vật chất, thiết bị

a) Tình hình triển khai thực hiện

.....
.....

b) Nhận xét, đánh giá

.....
.....

3. Về chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập

a) Tình hình triển khai thực hiện

.....
.....

b) Nhận xét, đánh giá

.....
.....

4. Về cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, giảng viên

a) Tình hình triển khai thực hiện

.....
.....

b) Nhận xét, đánh giá

.....
.....

5. Về đầu tư tài chính

a) Tình hình triển khai thực hiện

.....
.....

b) Nhận xét, đánh giá

.....
.....

Đánh giá, nhận xét chung:

1. Kết quả đạt được

.....
.....

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

.....
.....

3. Giải pháp và kế hoạch triển khai tiếp theo

.....
.....

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,.....

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /BC-...

....., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN THUYẾT MINH

Các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo tại Phân hiệu

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường Đại học/Học viện báo cáo về các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo tại Phân hiệu, cụ thể như sau:

1. Chương trình đào tạo (Thuyết minh các chương trình đào tạo đã xây dựng và ban hành, dự kiến mở ngành ngay sau khi có quyết định cho phép hoạt động đào tạo)

- Thuyết minh về sự cần thiết về ngành đào tạo dự kiến mở.
- Thuyết minh về cách tiếp cận xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo.
- Thuyết minh về chuẩn chương trình đào tạo của phân hiệu.

2. Cơ sở vật chất, thiết bị (Thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn Phân hiệu, số lượng và diện tích giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, các loại máy móc thiết bị, giáo trình, tài liệu, sách phục vụ hoạt động giáo dục đối với các chương trình đào tạo dự kiến tuyển sinh)

a) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn Phân hiệu (Phòng học, Giảng đường, Ký túc xá, Sân vận động, Nhà thể thao đa năng, Thư viện, ...)

Số TT	Phòng học, Giảng đường, Ký túc xá, Sân vận động, Nhà thể thao đa năng, Thư viện	Số lượng	Diện tích (m ²)	Thiết bị chính		Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	
1						
2						
...						

b) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo cho từng ngành đào tạo dự kiến mở

- Ngành A

Phòng thí nghiệm, máy móc, thiết bị

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần	
1						
2						
...						

Giáo trình

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
1							
2							
...							

Tài liệu, sách chuyên khảo, tạp chí

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả/ Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Ghi chú
1						
2						
...						

- Ngành B (trương tự như Ngành A)

Phòng thí nghiệm, thiết bị

Giáo trình, tài liệu, sách

3. Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý tại Phân hiệu

a) Danh sách trích ngang cán bộ quản lý

Số TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức danh khoa học/ Trình độ	Chuyên ngành được đào tạo	Ngày hợp đồng tuyển dụng	Loại hợp đồng
1							
2							
...							

b) Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên cơ hữu thực hiện chương trình đào tạo

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức danh khoa học/ Trình độ	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ngày hợp đồng tuyển dụng	Loại hợp đồng
1. Ngành A							
1							
2							
...							
2. Ngành B							
1							
2							
...							

4. Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

Thuyết minh về dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong vòng 5 năm đối với các chương trình đào tạo dự kiến mở.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép Phân hiệu hoạt động đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BGDĐT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập/cho phép thành lập Phân hiệu.....;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Phân hiệu hoạt động đào tạo.

Điều 2. Hiệu trưởng/Giám đốc Trường Đại học/Học viện chịu trách nhiệm triển khai công tác mở ngành, tổ chức tuyển sinh, đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp tại Phân hiệu theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng/Giám đốc Trường Đại học/Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh/thành phố ... (để biết);
- Tên cơ quan quản lý trực tiếp (để biết);
- Phân hiệu ... (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDĐH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị sáp nhập/chia tách trường đại học(3).....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

.....(4).....đề nghị sáp nhập/chia tách trường đại học(3).....

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

.....

2. Cơ sở thực tiễn

.....

II. THỰC TRẠNG

1. Thông tin về Trường đại học đề nghị sáp nhập/chia tách:

Tên Trường đại học:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ các Trường đại học được đề xuất sáp nhập)

2. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường đại học:

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ theo các Trường đại học được đề xuất sáp nhập)

3. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh:

.....

- Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
	Tổng cộng						

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ theo các Trường đại học được đề xuất sáp nhập)

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

1. Thông tin về Trường đại học đề nghị sáp nhập/chia tách:

Tên Trường đại học:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

(Trường hợp chia tách thì ghi rõ các thông tin các trường sau khi chia tách)

2. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô

.....

3. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....

4. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....

5. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....

6. Tài chính và tài sản

.....

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

1. Ưu điểm

2. Hạn chế và phương án xử lý.

Các tài liệu, minh chứng kèm theo gồm:

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định./.

(5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường đại học; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3): Ghi cụ thể tên trường đại học đề nghị sáp nhập/chia tách.

(4): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập sáp nhập/chia tách trường đại học công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép sáp nhập/chia tách trường đại học tư thục.

(5): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường đại học.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNHVề việc sáp nhập/chia tách trường đại học⁽¹⁾**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**Căn cứ⁽²⁾Căn cứ⁽³⁾Căn cứ Tờ trình⁽³⁾

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập các trường trường đại học ... và trường⁽⁴⁾.....
thành trường/chia tách trường thành
trường và trường⁽⁴⁾.....

Điều 2. Trường đại học⁽⁵⁾..... là cơ sở giáo dục đại học ... ⁽⁵⁾ ... có
trụ sở đặt tại ...⁽⁶⁾..., có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan
thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung
ương, ... ⁽⁷⁾ ... và Trường đại học có trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;

-

- Lưu: VT, ...⁸...⁹.**THỦ TƯỚNG****Họ và tên****Ghi chú:**

(1) Nêu rõ nội dung chia tách/sáp nhập trường.

(2) Các căn cứ để ban hành quyết định.

(3) Tờ trình đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường đại học của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học.

(4) Ghi rõ các trường được chia tách/sáp nhập.

(5) Ghi rõ tên, loại hình trường sau khi chia tách/sáp nhập.

(6) Địa điểm đặt trụ sở chính.

(7) Cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập.

(8) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).

(9) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP
TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Mẫu số 17
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TTTr-....

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

**Đề nghị cho phép Trường đại học/Phân hiệu
hoạt động đào tạo trở lại**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2017; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học/phân hiệu...;

.....;

Trường Đại học/phân hiệu đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho phép Trường/phân hiệu hoạt động đào tạo trở lại, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập (*Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường kể từ khi có quyết định thành lập*)

.....
.....

2. Điều kiện hoạt động đào tạo (*Báo cáo về việc chuẩn bị các điều kiện để phân hiệu hoạt động đào tạo theo quy định tại Điều 93 của Nghị định 46/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2018/NĐ-CP*)

a) Đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị¹

.....
.....

¹ Có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định. Địa điểm xây dựng trường đại học phải bảo đảm về môi trường giáo dục, an toàn cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên theo nội dung tại đề án thành lập trường đã cam kết.

b) Chương trình đào tạo và giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập (*Đã được xây dựng, thẩm định và ban hành theo quy định*)

.....

c) Đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý²

.....

d) Nguồn lực tài chính³

.....

đ) Quy chế tổ chức, hoạt động và quy chế tài chính nội bộ của trường (*Số quyết định và ngày ban hành quy chế*)

.....

3. Dự kiến chỉ tiêu và kế hoạch tuyển sinh

.....

4. Cam kết

- Cam kết và chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp trong Hồ sơ là đúng sự thật.

- Cam kết tiếp tục triển khai theo đúng cam kết tại Đề án thành lập phân hiệu.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và cấp phép hoạt động đào tạo trở lại cho Trường đại học/phân hiệu...

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT, ...

HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

² Có đội ngũ giảng viên cơ hữu và cán bộ quản lý đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với ngành, nghề đào tạo, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và trình độ đào tạo, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục.

³ Có đủ nguồn lực tài chính để bảo đảm hoạt động của phân hiệu.



Phụ lục VI

(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập ...
Mẫu số 02	Đề án thành lập....
Mẫu số 03	Quyết định về việc thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm ...
Mẫu số 04	Biên bản về thành viên sáng lập và góp vốn của trường cao đẳng sư phạm
Mẫu số 05	Tờ trình đăng ký hoạt động đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng, mã số: 51140201
Mẫu số 06	Báo cáo tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm...
Mẫu số 07	Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng, mã số: 51140201
Mẫu số 08	Tờ trình về việc đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm
Mẫu số 09	Đề án sáp nhập/Chia tách....
Mẫu số 10	Quyết định về việc chia tách/sáp nhập
Mẫu số 11	Về việc đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm...
Mẫu số 12	Quyết định về việc giải thể trường cao đẳng sư phạm ...

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....-.....

..., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thành lập/cho phép thành lập(3).....

Kính gửi:(4).....

.....(5).....đề nghị thành lập/
cho phép thành lập

1. Lý do đề nghị thành lập/cho phép thành lập Trường cao đẳng sư phạm:

2. Thông tin về Trường cao đẳng sư phạm đề nghị thành lập/cho
phép thành lập:

Tên Trường cao đẳng sư phạm:

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

3. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường cao đẳng sư phạm:.....

4. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô

- Đối tượng tuyển sinh:

- Quy mô tuyển sinh:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô tuyển sinh				
			20..	20..	20..	20..	20..
	Tổng cộng						

(Kèm theo đề án thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm)

Các tài liệu, minh chứng kèm theo:

Đề nghị(3) xem xét quyết định./.

(6)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3): Ghi cụ thể tên, loại hình trường cao đẳng sư phạm đề nghị thành lập, cho phép thành lập.

(4) Người có thẩm quyền thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm.

(5): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập trường cao đẳng sư phạm công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm tư thục.

(6): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm. Đối với cá nhân không phải đóng dấu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN
Thành lập ... (1) ...

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm trên địa bàn.
2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
3. Thực trạng công tác giáo dục trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).
4. Nhu cầu đào tạo trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

.....

5. Quá trình hình thành và phát triển (chỉ áp dụng đối với trường hợp thành lập trên cơ sở giáo dục hiện có):

- a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.
- b) Về cơ sở vật chất.
- c) Về thiết bị đào tạo.
- d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.
- đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.
- e) Về kinh phí hoạt động.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU ĐÀO TẠO, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CÁC CAM KẾT
CỦA.....(1).....

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ... (1) ... ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP

1. Tên:(1).....
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:

4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):

5. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng:

(Có sơ yếu lý lịch kèm theo)

- Chức năng, nhiệm vụ:

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung:

2. Mục tiêu cụ thể: Tên ngành, nghề, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo.

Dự kiến quy mô đào tạo

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	Dự kiến quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
...						
	Tổng cộng						

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Cơ cấu tổ chức

a) Ban giám hiệu/Ban giám đốc;

b) Hội đồng trường;

c) Các Phòng chức năng;

d) Các Khoa;

đ) Các Bộ môn hoặc tổ bộ môn;

e) Các đơn vị phục vụ đào tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (nếu có);

g) Các Hội đồng tư vấn;

h) Tổ chức Đảng, các đoàn thể.

2. Chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, các Hội đồng và các phòng, khoa, bộ môn/tổ bộ môn.

3. Cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo (trong đó có cam kết)

a) Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất sử dụng:

+ Đất xây dựng:

+ Đất lưu không:

- Diện tích xây dựng:

+ Khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành.

+ Khu phục vụ: Thư viện, thể thao, ký túc xá, nhà ăn, y tế...

+ Các hạng mục khác...

b) Danh mục thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo từng ngành, nghề (tên, số lượng, năm sản xuất...).

4. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (trong đó bao gồm cam kết)

a) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo, nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên theo từng ngành.

b) Số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo của đội ngũ cán bộ quản lý.

5. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành.

6. Dự án đầu tư xây dựng, nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện đề án (trong đó bao gồm cam kết)

a) Đề án đầu tư xây dựng.

b) Nguồn vốn (2).

c) Kế hoạch sử dụng vốn (phải cam kết sử dụng nguồn vốn để đầu tư xây dựng và chi cho các hoạt động của trường đại học sau khi được thành lập, cho phép thành lập).

Phần thứ ba

KẾ HOẠCH, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kế hoạch và tiến độ xây dựng cơ sở vật chất.

2. Kế hoạch và tiến độ mua sắm thiết bị.

3. Kế hoạch và tiến độ tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

4. Kế hoạch và tiến độ phát triển chương trình, giáo trình.

5. Tổng hợp kế hoạch, tiến độ sử dụng nguồn vốn để thực hiện từng nội dung trên (bao gồm cam kết về tiến độ thực hiện)

Phần thứ tư

HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI

1. Về kinh tế.

2. Về xã hội, môi trường.

3. Tính bền vững của đề án.

(3)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Ghi cụ thể tên Trường cao đẳng sư phạm đề nghị thành lập/cho phép thành lập.

(2): Hồ sơ chứng minh về nguồn vốn là văn bản xác nhận của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng về nguồn vốn để đầu tư thành lập trường cao đẳng sư phạm tự thực.

(3): Phê duyệt của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (nếu có).

(4): Người đứng đầu hoặc người đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân lập đề án.

Mẫu số 03

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNHVề việc thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm⁽³⁾⁽⁴⁾Căn cứ⁽⁵⁾Căn cứ⁽⁵⁾Căn cứ Tờ trình⁽⁶⁾

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập/cho phép thành lập trường cao đẳng sư phạm⁽³⁾

Điều 2. Trường cao đẳng sư phạm là ...⁽³⁾ ... có trụ sở đặt tại ...⁽⁷⁾ ..., có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4.⁽⁸⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
-;
- Lưu: VT,....⁹. ...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- (3) Ghi rõ tên, loại hình cơ sở giáo dục đại học.
- (4) Ghi rõ thẩm quyền ban hành quyết định (thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó).
- (5) Các căn cứ để ban hành quyết định.
- (6) Tờ trình đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường đại học của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học.
- (7) Địa điểm đặt trụ sở chính.
- (8) Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định.
- (9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về thành viên sáng lập và góp vốn của trường cao đẳng sư phạm

I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ...

1. Tên:
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Số điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN SÁNG LẬP

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Góp vốn (1)	Ghi chú (2)
1					
2					
...					

Các tài liệu minh chứng kèm theo bao gồm:(3).....

III. DỰ KIẾN CHỦ TỊCH VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA TRƯỜNG

1. Dự kiến Chủ tịch.....

2. Dự kiến thành viên Hội đồng quản trị.....

Các thành viên có vốn góp thống nhất cử đại diện đứng tên thành lập trường

Các nội dung trên đã được các thành viên đọc và nhất trí, biên bản được lập thành(4).....

..., ngày tháng năm ...
(Tất cả các thành viên ký ghi rõ họ tên)

- (1) Tổng số vốn góp được quy đổi ra Việt Nam đồng.
(2) Ghi rõ số vốn, hình thức đã góp; số vốn, hình thức cam kết sẽ góp.
(3) Các tài liệu minh chứng về góp vốn của cơ quan tài chính (nếu có).
(4) Mỗi người góp vốn giữ 01 bản.

TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(2)...., ngày... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH

**Đăng ký hoạt động đào tạo ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng,
mã số: 51140201**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Sự cần thiết đăng ký hoạt động đào tạo

- Trình bày kết quả các nghiên cứu khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ cao đẳng của ngành Giáo dục Mầm non đối với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của ngành, tỉnh/thành phố, khu vực nơi cơ sở đào tạo đóng trụ sở.

- Phân tích, đánh giá sự phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

2. Giới thiệu khái quát về cơ sở đào tạo

- Năm thành lập, quá trình xây dựng và phát triển;
- Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo;
- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý;
- Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo;
- Số khóa và số sinh viên đã tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 2 năm trước liền kề.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế...

3. Giới thiệu tóm tắt về các điều kiện đảm bảo chất lượng

- Quyết nghị của Hội đồng trường thông qua đề án đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

- Đội ngũ giảng viên: tóm tắt khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo về điều kiện đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị đăng ký hoạt động đào tạo đối với ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: giới thiệu khái quát cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo chung toàn trường (Phòng học, giảng đường, ký túc xá, sân vận động, nhà thể thao đa năng, thư viện, nguồn thông tin tư liệu, giáo trình...); giới thiệu cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng (Phòng thực hành, cơ sở thực thành, máy móc, thiết bị);

- Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng:

+ Tóm tắt về chương trình đào tạo: Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp và các yếu tố liên quan khác thể hiện được mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, cùng hệ thống các công cụ đánh giá kết quả học tập, đồng thời đảm bảo sự thống nhất, liên thông giữa các môn học, học phần, các nội dung trong một chương trình đào tạo, đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo theo quy định; thời gian đào tạo;

+ Tóm tắt quá trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo;

+ Mô tả chuẩn đầu ra, cấu trúc, nội dung, quy định về đánh giá kết quả học tập của chương trình đào tạo, đối tượng và điều kiện tuyển sinh;

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trong 3 năm đầu kể từ khi được cấp Giấy đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

4. Kết luận và đề nghị - Cơ sở đào tạo khẳng định đủ điều kiện đảm bảo chất lượng để đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng.

- Cơ sở đào tạo khẳng định toàn bộ nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng đã hoàn thiện và đã đăng tải lên trang web của cơ sở đào tạo tại địa chỉ: <http://www....>

- Đề nghị của cơ sở đào tạo;

- Cam kết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu.

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-.....(3).....

....., ngày tháng năm....

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cam kết theo Đề án thành lập trường cao đẳng sư phạm ...

I. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM.....

1. Tên cơ sở đăng ký:
- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):
- Số điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:
3. Quyết định thành lập, cho phép thành lập số:
- Ngày, tháng, năm cấp:
4. Cơ quan chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có):
5. Chức năng, nhiệm vụ:
6. Tổ chức bộ máy:

II. CAM KẾT KHI THÀNH LẬP TRƯỜNG

(Bao gồm cả cam kết về tiến độ thực hiện)

1. Ngành đào tạo

.....

2. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....

3. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....

4. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....

5. Tài chính và tài sản

.....
III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CAM KẾT KHI THÀNH LẬP TRƯỜNG

1. Ngành đào tạo

.....

2. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....

3. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....

4. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....

5. Tài chính và tài sản

.....

IV. ĐÁNH GIÁ

.....

V. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

.....(3).....
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn:

- (1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).
- (2): Ghi đúng tên trường cao đẳng sư phạm theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập.
- (3): Quyền hạn, chức vụ của người ký.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /GCN-GDDH

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký hoạt động đào tạo ngành Giáo dục Mầm non
trình độ cao đẳng, mã số: 51140201

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký:
- Tên giao dịch quốc tế (Tiếng Anh):.....
- Số, ngày Quyết định thành lập cơ sở đào tạo:.....
- Cơ quan cấp Quyết định thành lập cơ sở đào tạo:.....
- Số, ngày Quyết định đổi tên cơ sở đào tạo (nếu có):.....
- Số, ngày Quyết định sáp nhập cơ sở đào tạo (nếu có):.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Website:.....
- Email:
- Địa chỉ địa điểm đào tạo cơ sở khác (nếu có):.....

2. Đăng ký hoạt động đào tạo: Ngành: Giáo dục Mầm non. Trình độ: cao đẳng.
 Mã số: 51140201. Tại trụ sở chính:.....

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp đối với ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Yêu cầu cơ sở đào tạo công khai và thường xuyên cập nhật các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-
- Lưu: VT,....

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /.....-.....

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm(3).....

Kính gửi:(4).....

.....(5)..... đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm(3).....

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở pháp lý

.....

2. Cơ sở thực tiễn

.....

II. THÔNG TIN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐỀ NGHỊ SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

Thông tin về Trường cao đẳng sư phạm đề nghị sáp nhập/chia tách:

Tên Trường cao đẳng sư phạm:(1).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ các Trường cao đẳng sư phạm được đề xuất sáp nhập)

III. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM SAU KHI SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

Tên Trường cao đẳng sư phạm:(1).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

(Trường hợp chia tách thì ghi rõ các thông tin các trường sau khi chia tách)

Kèm theo Tờ trình là Đề án sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm

Đề nghị(4) xem xét quyết định./.

(6)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3): Ghi cụ thể tên trường cao đẳng sư phạm đề nghị sáp nhập/chia tách.

(4): Đơn vị có thẩm quyền chia tách/sáp nhập trường cao đẳng sư phạm.

(5): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm tư thục.

(6): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm.

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /.....-.....

..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN
Sáp nhập/chia tách(1).....

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm trên địa bàn.

2. Thực trạng nguồn nhân lực và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).

3. Thực trạng công tác giáo dục trên địa bàn (hoặc lĩnh vực).

4. Nhu cầu đào tạo trên địa bàn (hoặc lĩnh vực) và các tỉnh lân cận.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

a) Sơ lược quá trình hình thành và phát triển.

b) Về cơ sở vật chất.

c) Về thiết bị đào tạo.

d) Về đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý.

đ) Về chương trình, giáo trình, đào tạo.

e) Về kinh phí hoạt động.

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ theo từng trường)

II. THỰC TRẠNG

1. Thông tin về Trường cao đẳng sư phạm đề nghị sáp nhập/chia tách:

Tên Trường cao đẳng sư phạm:(1).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ các Trường cao đẳng sư phạm được đề xuất sáp nhập)

2. Chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của Trường cao đẳng sư phạm:

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ theo các Trường cao đẳng sư phạm được đề xuất sáp nhập)

3. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh:

- Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô đào tạo:

TT	Tên ngành	Thời gian đào tạo	quy mô đào tạo				
			20..	20..	20..	20..	20..
	Tổng cộng						

(Trường hợp sáp nhập ghi rõ theo các Trường cao đẳng sư phạm được đề xuất sáp nhập)

III. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

1. Thông tin về Trường cao đẳng sư phạm đề nghị sáp nhập/chia tách:

Tên Trường cao đẳng sư phạm:(1).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Phân hiệu/địa điểm đào tạo (nếu có):(6).....

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

2. Ngành đào tạo, trình độ đào tạo và quy mô

.....

3. Đất xây dựng trường, cơ sở vật chất và trang thiết bị

.....

4. Cơ cấu tổ chức, quản lý

.....

5. Đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên

.....

6. Tài chính và tài sản

.....

(Trường hợp chia tách thì ghi rõ các thông tin các trường sau khi chia tách)

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SÁP NHẬP/CHIA TÁCH

1. Ưu điểm

2. Hạn chế và phương án xử lý.

Các tài liệu, minh chứng kèm theo gồm:

Đề nghị(4) xem xét quyết định./

(6)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm; trường hợp là cá nhân không ghi nội dung ở mục này.

(3): Ghi cụ thể tên trường cao đẳng sư phạm đề nghị sáp nhập/chia tách.

(4): Đơn vị có thẩm quyền chia tách/sáp nhập trường cao đẳng sư phạm.

(5): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị thành lập sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị cho phép sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm tư thục.

(6): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị sáp nhập/chia tách trường cao đẳng sư phạm.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-.....

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chia tách/sáp nhập⁽³⁾

.....⁽⁴⁾

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ Tờ trình⁽⁶⁾

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập các trường trường cao đẳng sư phạm và trường⁽⁷⁾ thành trường cao đẳng sư phạm/ chia tách trường thành trường và trường⁽⁷⁾

Điều 2. Trường cao đẳng sư phạm là ...⁽⁷⁾ ... có trụ sở đặt tại ...⁽⁸⁾ ..., có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4.⁽⁹⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
-
- Lưu: VT, ...¹⁰. ...¹¹.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- (3) Ghi rõ nội dung chia tách/sáp nhập trường cao đẳng sư phạm.
- (4) Ghi rõ thẩm quyền ban hành quyết định (thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó).
- (5) Các căn cứ để ban hành quyết định.
- (6) Tờ trình đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường đại học của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học.
- (7) Ghi rõ tên, loại hình cơ sở giáo dục đại học.
- (8) Địa điểm đặt trụ sở chính.
- (9) Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định.
- (10) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (11) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1).....

.....(2).....

Số: ... /.....-.....

V/v đề nghị giải thể trường cao đẳng
sư phạm.....(3).....

....., ngày tháng năm

Kính gửi:(4).....

.....(5)..... đề nghị giải thể trường cao
đẳng sư phạm(3).....

I. THÔNG TIN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ

Tên Trường cao đẳng sư phạm:(1).....

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Số điện thoại:..... Fax:

Website (nếu có): Email:.....

II. CĂN CỨ VÀ LÝ DO ĐỀ NGHỊ GIẢI THỂ**1. Cơ sở pháp lý**

.....

2. Cơ sở thực tiễn

.....

Các tài liệu kèm theo gồm:

Đề nghị(4) xem xét quyết định./.

.....(5).....

.....(6).....

*(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)***Hướng dẫn:**

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2): Tên cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm.

(3): Ghi cụ thể tên trường cao đẳng sư phạm đề nghị giải thể.

(4): Đơn vị có thẩm quyền giải thể trường cao đẳng sư phạm.

(5): Ghi tên đầy đủ của cơ quan chủ quản đối với đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm công lập; của tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, cá nhân đối với đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm tư thục.

(6): Chức danh người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức đề nghị giải thể trường cao đẳng sư phạm.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải thể trường cao đẳng sư phạm⁽³⁾

.....⁽⁴⁾

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ⁽⁵⁾

Căn cứ Tờ trình⁽⁶⁾

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giải thể trường cao đẳng sư phạm⁽³⁾

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày

Điều 3.⁽⁸⁾ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-
- Lưu: VT, ...⁹, ...¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- (3) Ghi rõ tên, loại hình cơ sở giáo dục đại học.
- (4) Ghi rõ thẩm quyền ban hành quyết định (thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó).
- (5) Các căn cứ để ban hành quyết định.
- (6) Tờ trình đề nghị thành lập/cho phép thành lập trường đại học của cá nhân, tổ chức đề nghị thành lập trường đại học.
- (7) Địa điểm đặt trụ sở chính.
- (8) Cá nhân, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định.
- (9) Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- (10) Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).



Phụ lục VII

(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục...
Mẫu số 02	Quyết định về việc....
Mẫu số 03	Tờ trình về việc cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với...
Mẫu số 04	Tờ trình về việc cho phép điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với....
Mẫu số 05	Đơn đề nghị được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ở Việt Nam
Mẫu số 06	Quyết định công nhận hoạt động của ... (1) ... tại Việt Nam

..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... /TTr...

...(2)...., ngày... tháng... năm ...

TỜ TRÌNH

Đề nghị thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục..... (3) ...

Kính gửi :(4).....

I. THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

II. SỰ CẦN THIẾT (3)

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

Tên cơ sở giáo dục:

Địa điểm:

Số điện thoại: Fax:

Website (nếu có): Email:.....

Trên đây là tờ trình đề nghị thành(3). Xin kính trình ...(4)... xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1)..../(2).....) (5)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu.

QUYỀN HẠN/CHỨC VỤ NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

Ghi chú:

(1): Tên tổ chức trình (nếu có).

(2): Địa danh.

(3): Tên cơ sở giáo dục cần thành lập.

(4): Cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(5): Các tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo.

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...³...

...⁴..., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc.....⁵.....

THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁶

Căn cứ⁷.....;
Căn cứ;
Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.....⁸.....
Điều...

Nơi nhận:

- Như Điều.....;
-
- Lưu: VT,.....⁹.....¹⁰.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- ² Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành quyết định.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Trích yếu nội dung quyết định.
- ⁶ Thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu; nếu thẩm quyền ban hành quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.
- ⁷ Các căn cứ để ban hành quyết định.
- ⁸ Nội dung quyết định.
- ⁹ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ¹⁰ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../Tr-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc cho phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với.....(1)

Kính trình: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số(2) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập;

Theo Điều 99 của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 và Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục nhận thấy đã đáp ứng về hồ sơ và bảo đảm các điều kiện theo quy định. Kính trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét thẩm định và cho phép Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục..... được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Các tài liệu kèm theo Tờ trình này, gồm có:....

Trân trọng cảm ơn Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC TỔ CHỨC KĐCLGD

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

(2) Số Quyết định thành lập/cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /TTr-.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

Về việc cho phép điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với..... (1)

Kính trình: Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số ...(2). của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập

Căn cứ Tờ trình số.....(3);

Ngày....., Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đồng ý cho Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục..... được thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Quyết định số..... Qua thực tiễn triển khai thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục nhận thấy cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, cụ thể như sau:

Đối tượng, phạm vi điều chỉnh, bổ sung.....

Lý do điều chỉnh, bổ sung.....

Các tài liệu kèm theo Tờ trình này, gồm có:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC TỔ CHỨC KĐCLGD

(Ký tên và đóng dấu)

(1) Tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

(2) Số Quyết định thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

(3) Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC KĐCLGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... thángnăm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục ở Việt Nam

1. Giới thiệu tổng quan về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục
 - Tên của tổ chức.
 - Năm thành lập.
 - Địa chỉ đặt trụ sở chính, trụ sở khác.
 - Tên người đại diện tại Việt Nam (nếu có).
 - Tên trang thông tin điện tử chính thức.
 - Tên tổ chức chứng nhận về hoạt động.
 - Thời gian đăng ký hoạt động dự kiến tại Việt Nam.
 2. Giới thiệu về quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.
 3. Giới thiệu về bộ tiêu chuẩn, cách đánh giá và công nhận kết quả kiểm định.
 4. Giới thiệu về đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục (cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo).
 5. Tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, liệt kê các hoạt động đánh giá và công nhận của tổ chức trong 5 năm gần nhất; nêu rõ địa chỉ đường dẫn của các trang thông tin điện tử có liên quan.
 6. Các minh chứng kèm theo
 - Văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại hoặc một tổ chức quốc tế hợp pháp cấp.
 - Điều lệ hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.
 - Văn bản xác nhận là thành viên của (ENQA/EQAR/INQAAHE/....)
 - Văn bản chứng minh được phép hoạt động do các tổ chức (ENQA/EQAR/INQAAHE/....) cấp còn thời hạn. Hoặc xin gia hạn cho chu kỳ tiếp theo (nếu sắp hết thời hạn).
- Kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đồng ý cho tổ chức kiểm định chất lượng được hoạt động tại Việt Nam./.

Trân trọng./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC KĐCLGD
(Ký tên và đóng dấu)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu số 06
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH**Công nhận hoạt động của(1) tại Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị được hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam của

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Công nhận hoạt động của tại Việt Nam:

Trụ sở: (2)

Trang thông tin điện tử:(3)

Đăng ký thành lập tại: (4)

Điều 2. Tổ chức được thực hiện các hoạt động đánh giá, công nhận tại Việt Nam theo quy trình kiểm định chất lượng giáo dục ghi trong Hồ sơ đề nghị và trong thời hạn hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo giấy gia hạn đăng ký của, đối với: Các cơ sở giáo dục đại học, các chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học thuộc các lĩnh vực theo quy định của Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức có trách nhiệm:

1. Duy trì, đáp ứng các điều kiện hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.
2. Tuân thủ quy trình, quy định của(5) và các quy định pháp luật liên quan của(6)

3. Minh bạch thông tin về hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam trên trang thông tin điện tử của

4. Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam định kỳ hằng năm về kết quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục tại Việt Nam vào trước ngày 31 tháng 12 và báo cáo ngay về mọi sự thay đổi (nếu có) liên quan đến tình trạng pháp lý của mình để được duy trì hoạt động tại Việt Nam.

Điều 4. Thời hạn hoạt động của tại Việt Nam là 05 năm kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học quốc gia, đại học vùng; Giám đốc các học viện; Hiệu trưởng các trường đại học; Giám đốc Tổ chức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- ĐSQ tại Việt Nam;
- Lưu: VT, Cục QLCL.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

-
- (1) Tên tổ chức KĐCLGD nước ngoài đăng ký hoạt động tại Việt Nam.
 - (2) Địa chỉ đặt trụ sở chính thức của tổ chức KĐCLGD.
 - (3) Tên trang thông tin điện tử chính thức của tổ chức KĐCLGD.
 - (4) Tổ chức KĐCLGD đăng ký thành lập tại địa chỉ nào.
 - (5) Tuân thủ quy trình, quy định của nước sở tại.
 - (6) Tuân thủ quy trình, quy định của các tổ chức, cơ quan bảo đảm, kiểm định chất lượng.



Phụ lục VIII

(Kèm theo Quyết định số 193/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
Mẫu số 02	Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học**

Kính gửi: Sở Giáo dục và đào tạo

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA TỔ CHỨC XIN CẤP GCN ĐĂNG KÝ
KINH DOANH DỊCH VỤ TƯ VẤN DU HỌC**

Tên tổ chức:

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Giấy phép đăng ký kinh doanh số: do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh/thành
phố trực thuộc trung ương cấp ngày

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; Fax:

Email:; Website:

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho:

Tên tổ chức:

Tên giao dịch bằng tiếng anh (nếu có):

Địa chỉ đăng ký hoạt động:

Điện thoại:; Fax:

Email:; Website:

Người đứng đầu tổ chức tư vấn du học:

Sinh ngày:; Dân tộc:; Quốc tịch

Số CCCD/CMTND/HC:; Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại:; Email:

II. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG**III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG****IV. KHẢ NĂNG KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ DU HỌC Ở
NƯỚC NGOÀI****V. KẾ HOẠCH VÀ CÁC BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN****VI. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT KHI GẶP VẤN ĐỀ RỦI RO ĐỐI VỚI
NGƯỜI ĐƯỢC TƯ VẤN DU HỌC****VII. ĐỀ NGHỊ**

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ ...
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-SGDĐT

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học
Đăng ký (thay đổi) lần: ..., ngày ... tháng ... năm ...

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH/ THÀNH PHỐ ...

Căn cứ Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật;

Theo đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho tổ chức có tên sau:

Tên tổ chức:

Tên viết tắt (nếu có):

Tên giao dịch bằng tiếng Anh (nếu có):

Thuộc (nếu có):

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; Fax:

Email:; Website:

..... (tên tổ chức xin cấp giấy chứng nhận) được phép triển khai hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học tại địa chỉ:

Thông tin người đại diện/phụ trách tại địa chỉ đăng ký:

1. Họ và tên:

2. CMND/CCCD số:..... do cấp ngày.....

3. Địa chỉ thường trú:.....

4. Chỗ ở hiện tại:.....

5. Điện thoại liên hệ:..... Email:.....

Điều 2. (*tên tổ chức xin cấp giấy chứng nhận*) có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

Điều 3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn năm kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và (*tên tổ chức xin cấp giấy chứng nhận*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)



Phụ lục IX

(Kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Bản thuyết minh việc tích hợp chương trình giáo dục
Mẫu số 02	Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép
Mẫu số 03	Phương án chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục
Mẫu số 04	Đơn đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp

.....(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày... tháng năm ...

BẢN THUYẾT MINH
Việc tích hợp chương trình giáo dục

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:

Ngày, tháng, năm cấp:

2. Tên đơn vị phối hợp liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....

Ngày, tháng, năm cấp:

3. Chương trình giáo dục tích hợp (liên kết) đào tạo (*Thuyết minh các chương trình đào tạo đã xây dựng và ban hành, dự kiến mở ngành ngay sau khi có quyết định cho phép hoạt động đào tạo*)

- Thuyết minh về sự cần thiết về việc tích hợp, liên kết....

- Thuyết minh về cách tiếp cận xây dựng và thực hiện chương giáo dục tích hợp, liên kết.....

- Thuyết minh về chuẩn chương trình đào tạo của trường.

4. Cơ sở vật chất, thiết bị (*Thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chung toàn trường, số lượng và diện tích giảng đường, thư viện, phòng thí nghiệm, các loại máy móc thiết bị, giáo trình, tài liệu, sách phục vụ hoạt động giáo dục đối với các chương trình đào tạo dự kiến tuyển sinh*)

a) Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo chương trình giáo dục tích hợp (liên kết)

b) Giáo trình, tài liệu, sách chuyên khảo, tạp chí

5. Danh sách trích ngang cán bộ giảng viên

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT, ...

.....(6).....
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2), (4): Ghi tên cơ sở đăng ký liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(3): Các trường cao đẳng, các cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.

(5): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(6): Chức vụ của người ký tại đơn vị chủ trì liên kết đào tạo hoặc đơn vị phối hợp liên kết đào tạo.

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:

Ngày, tháng, năm cấp:

2. Tên đơn vị phối hợp liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....

Ngày, tháng, năm cấp:

3. Nội dung đăng ký liên kết đào tạo

a) Ngành, nghề, trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1				
2				
.....				

b) Đối tượng tuyển sinh:

c) Hình thức đào tạo:

d) Hình thức liên kết đào tạo:

đ) Nhà giáo:

- Tổng số nhà giáo dự kiến tham gia giảng dạy:(trong đó bao nhiêu nhà giáo của đơn vị chủ trì liên kết, bao nhiêu nhà giáo của đơn vị phối hợp liên kết);

- Tỷ lệ học sinh, sinh viên quy đổi/giáo viên, giảng viên quy đổi:

- Nhà giáo cơ hữu (nếu là cán bộ quản lý tham gia giảng dạy thì ghi rõ số giờ giảng dạy/năm)

TT	Họ và tên giảng viên/ giáo viên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun được phân công giảng dạy
1					
2					
...					

- Nhà giáo thỉnh giảng (nếu có)

TT	Họ và tên giảng viên/ giáo viên	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô-đun được phân công giảng dạy	Tổng số giờ giảng dạy/năm
1						
2						
...						

e) Thông tin chung về chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy

- Tên chương trình, trình độ đào tạo, thời gian đào tạo, đối tượng tuyển sinh, phương thức đào tạo, hình thức đào tạo (có chương trình đào tạo chi tiết kèm theo; quyết định ban hành chương trình đào tạo của người đứng đầu cơ sở chủ trì liên kết đào tạo).

- Danh mục các loại giáo trình, tài liệu giảng dạy:

.....

g) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

- Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Phòng học lý thuyết			
	- Máy			
	-			
2	Phòng thực hành			
	- Máy			
	-			
3	Phòng máy vi tính			
	Số lượng máy tính/phòng			
4	Phòng học nghe nhìn			
	- Máy			
	-			
5	Phòng			
	- Máy			
	-			

- Cơ sở thực hành, thực tập (Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bãi..)

TT	Cơ sở thực hành, thực tập ⁽²⁾	Đơn vị tính	Số lượng	Tình trạng
1	Xưởng thực tập nghề ...			
	- Máy (loại, ký hiệu)....			
	- Máy			
	-			
2	Xưởng thực tập nghề ...			
	- Máy			
	-			
3	Trạm			
	- Máy			
	-			
.....				

h) Thư viện và học liệu (giáo trình, sách, tài liệu tham khảo, phần mềm máy tính.)

.....

4. Hợp đồng liên kết đào tạo (số..., ngày... tháng... năm...):

.....

5. Các điều kiện khác (do hợp đồng liên kết với doanh nghiệp hoặc cơ sở khác)

.....

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng những quy định về giáo dục nghề nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

.....(6).....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

Hướng dẫn:

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2), (4): Ghi tên cơ sở đăng ký liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(3): Các trường cao đẳng, các cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.

(5): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(6): Chức vụ của người ký tại đơn vị chủ trì liên kết đào tạo hoặc đơn vị phối hợp liên kết đào tạo.

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng năm ...

PHƯƠNG ÁN
Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục

Kính gửi:.....(3).....

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: (4)
- Địa chỉ trụ sở chính: (5)
- Điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:
- Ngày, tháng, năm cấp:
2. Tên đơn vị phối hợp liên kết đào tạo: (4)
- Địa chỉ trụ sở chính: (5)
- Điện thoại:, Fax:
- Website:, Email:
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....
- Ngày, tháng, năm cấp:
3. Nội dung đề nghị chấm dứt liên kết đào tạo.....
4. Lý do:
5. Phương án giải quyết khi chấm dứt liên kết đào tạo:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

.....(6).....
 (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2), (4): Ghi tên cơ sở đăng ký liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(3): Các trường cao đẳng, các cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.

(5): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(6): Chức vụ của người ký tại đơn vị chủ trì liên kết đào tạo hoặc đơn vị phối hợp liên kết đào tạo.

.....(1).....
(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp

Kính gửi:(3).....

1. Tên đơn vị chủ trì liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:

Ngày, tháng, năm cấp:

2. Tên đơn vị phối hợp liên kết đào tạo: (4)

- Địa chỉ trụ sở chính: (5)

- Điện thoại:, Fax:

- Website:, Email:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số:.....

Ngày, tháng, năm cấp:

Đề nghị phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp

Lý do:

.....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu: VT,

.....(6).....

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

(1): Tên cơ quan chủ quản (nếu có).

(2), (4): Ghi tên cơ sở đăng ký liên kết đào tạo theo tên trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(3): Các trường cao đẳng, các cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng gửi Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương.

(5): Ghi đúng theo địa chỉ ghi trong quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

(6): Chức vụ của người ký tại đơn vị chủ trì liên kết đào tạo hoặc đơn vị phối hợp liên kết đào tạo.



Phụ lục X

(Kèm theo Quyết định số 793/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Đơn đề nghị bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục
Mẫu số 02	Đơn đề nghị cho phép hoạt động giáo dục trở lại
Mẫu số 03	Đơn đề nghị giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 04	Phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 05	Báo cáo tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài
Mẫu số 06	Dự thảo: Quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 07	Thư giới thiệu nhân sự làm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam
Mẫu số 08	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài
Mẫu số 09	Đơn đề nghị chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam
Mẫu số 10	Phương án chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện

.....(1).....

(QUỐC HIỆU / BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số: ...

..., ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

..... (1) đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học (hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học) có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam với nội dung sau:

1.

2.

3.

- Lý do bổ sung, điều chỉnh:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn xin phép và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-

-

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....
_____**(QUỐC HIỆU /BIỆU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)**

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cho phép hoạt động giáo dục trở lại**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài:

Được thành lập theo: (2)

Có trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:.....

E-mail: Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....
.....

..... đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo
cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với cơ sở giáo dục đại học (phân hiệu của cơ
sở giáo dục đại học) có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Lý do:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn
đề nghị và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến
cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài,
thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....

(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số:

....., ngày... tháng... năm....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài:

Được thành lập theo: (2)

Có trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:.....

E-mail: Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

..... đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo
giải thể cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Thời điểm đề nghị giải thể: từ

Lý do giải thể:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn
đề nghị và Hồ sơ gửi kèm;- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến
cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài,
thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....

(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số:

....., ngày ... tháng ... năm....

PHƯƠNG ÁN**Giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư
nước ngoài tại Việt Nam**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail: Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

..... báo cáo Bộ Giáo dục và Đào
tạo về phương án giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ sở giáo dục nước ngoài tại
Việt Nam như sau:

1. Biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động:

.....

2. Phương án giải quyết tài chính, tài sản:.....

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung nêu
trên và Hồ sơ gửi kèm;- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến
cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép
thành lập Văn phòng đại diện.**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ in hoa.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài,
thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....

(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO**Tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài**

Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:Website:.....

Thời gian thành lập tại nước sở tại:

Loại hình tổ chức, cơ sở giáo dục (công lập/tư thực):

Lĩnh vực hoạt động chính:

Cơ quan cấp phép kiểm định chất lượng giáo dục hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng giáo dục: Thời điểm cấp phép kiểm định chất lượng giáo dục hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng giáo dục:

Đã được kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm: (có/không)

Trình độ và hình thức đào tạo của cơ sở giáo dục: (3).....

Số lượng người học:

Số lượng người dạy:

Xếp hạng cơ sở giáo dục (nếu có):

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung nêu trên và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, tiếng Anh và tiếng Việt, ghi bằng chữ in hoa.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.

(3) Trình độ: cao đẳng/đại học/sau đại học/cấp chứng chỉ...; Hình thức: trực tiếp/trực tuyến/trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

.....(1).....
_____(QUỐC HIỆU / BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm

**Dự thảo: Quy chế tổ chức, hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục
nước ngoài tại Việt Nam**

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:.....

E-mail: Website:.....

1. Mục tiêu hoạt động:

2. Nội dung hoạt động:

3. Cơ cấu tổ chức, nhân sự:

Vị trí quản lý:

Trưởng Văn phòng đại diện:

Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng Văn phòng đại diện:

Đội ngũ nhân viên:

+ Người Việt Nam:

+ Người nước ngoài:

Trách nhiệm và quyền lợi của nhân viên:

4. Tài chính:

+ Tiền lương và các khoản trợ cấp:

+ Chi phí hoạt động của Văn phòng đại diện:

5. Cơ chế báo cáo hàng năm về tình hình hoạt động với các cơ quan có liên quan:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh/thành phố.

6. Phương án dự phòng khi chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung nêu trên và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-

-

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ in hoa.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....
_____(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

**THƯ GIỚI THIỆU NHÂN SỰ LÀM TRƯỞNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN
GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:.....

E-mail: Website:.....

..... giới thiệu nhân sự làm
Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và lý lịch cá nhân của
người được giới thiệu như sau:

1. Thông tin nhân sự làm Trưởng văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại
Việt Nam:

Họ và tên:(3)..... Giới tính (Nam, nữ):

Sinh ngày tháng năm Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: (4)

.....
Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:

Do: cấp ngày tháng năm tại:

2. Lý lịch cá nhân của người được giới thiệu:

Trình độ chuyên môn:

Kinh nghiệm làm việc:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung nêu
trên và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-

Ghi chú:

- (1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ in hoa.
- (2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.
- (3) Ghi tên bằng chữ in hoa.
- (4) Ghi rõ địa chỉ thường trú tại Việt Nam hoặc sẽ đến thường trú tại Việt Nam.

..... (1)

(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định thành lập văn phòng đại diện
giáo dục nước ngoài**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....

..... (1) đề nghị Bộ Giáo dục và
Đào tạo sửa đổi, bổ sung, gia hạn Văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam với nội
dung sau:

1. Sửa đổi tên Văn phòng đại diện:

Tên Văn phòng đại diện cũ:

Tên tiếng Việt:(3).....

Tên tiếng Anh:

Tên viết tắt (nếu có):

Tên Văn phòng đại diện mới:

Tên tiếng Việt:(4).....

Tên tiếng Anh:

Tên viết tắt (nếu có):

2. Sửa đổi địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện:

Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện cũ:

Địa chỉ đặt trụ sở Văn phòng đại diện mới

3. Sửa đổi Trưởng Văn phòng đại diện:

Họ và tên Trưởng Văn phòng đại diện cũ:

Họ và tên Trưởng Văn phòng đại diện mới:(5).....

Giới tính (Nam, nữ):

Sinh ngày tháng năm Quốc tịch:

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam:

Hộ chiếu/Chứng minh nhân dân số:

Do: cấp ngày tháng năm tại:

4. Bổ sung nội dung hoạt động:

5. Gia hạn thời hạn hoạt động: từ

6. Lý do sửa đổi, bổ sung, gia hạn Văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn xin phép và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-

-

Ghi chú:

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.

(3) Ghi tên bằng chữ in hoa.

(4) Ghi tên bằng chữ in hoa.

(5) Ghi rõ địa chỉ thường trú tại Việt Nam hoặc sẽ đến thường trú tại Việt Nam.

.....(1).....
_____(QUỐC HIỆU /BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo: (2)

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....
.......... đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo
chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam.

Thời điểm đề nghị chấm dứt hoạt động: từ

Lý do chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam:
.....

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung Đơn
đề nghị và Hồ sơ gửi kèm;- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến
Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và
các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.**Đại diện theo pháp luật của tổ chức,**
cơ sở giáo dục nước ngoài
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài,
thời điểm và cơ quan ban hành.

.....(1).....
_____**(QUỐC HIỆU / BIỂU TƯỢNG
CỦA ... (1) ... nếu có)**

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm

**PHƯƠNG ÁN
Chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện**

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài:

Được thành lập theo:(2).....

Có trụ sở tại:

Điện thoại:Fax:.....

E-mail:Website:.....

Lĩnh vực hoạt động chính:.....
.....

..... báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về phương án chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục tại Việt Nam như sau:

1. Biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động:
.....

2. Phương án giải quyết tài chính, tài sản:

Chúng tôi xin cam kết:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực và chính xác của nội dung nêu trên và Hồ sơ gửi kèm;

- Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến Văn phòng đại diện giáo dục của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam và các nội dung quy định trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC,
CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm bao gồm:

-
-**Ghi chú:**

(1) Tên tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài bằng tiếng Việt và tiếng Anh, chữ in hoa.

(2) Ghi rõ giấy tờ pháp lý xác định tư cách pháp nhân của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, thời điểm và cơ quan ban hành.